

SO 100 - 0350

2 JUILLET 1944

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

n° 23060

1944 - 212
n° 209 - 212

40.50.7948

hệ thống và lấy quả. Đục không cách Lioourne độ 80 ang số. Và mique, là quả thứ 8 đã đến cách độ 40 ang số. Quả đồng minh đảo Elbe 10 người Anh giam là luôn để nhốt tại kia. Biệt thự ở và nhà bếp, tầng Nhỏ nhũn nhũn ở 1.

ti-blah, wasa, mủi hôm nay, từ quân Mỹ đến đánh đảo Saipan Marianne đã trở nên rõ quan trọng bởi quả thủy quân đại-là đầu bar hải quân phòng báo giới hoàng quân thì trên thủy, không Marianne hiện nay là trận lớn lao để chiến tranh Đại đồng Á. Báo chí Đông Kinh 1288 hải lý và cách 1500 hải lý là một nơi trong gần trong phòng tuyến của Nhật ở đây. Nếu quân đồng minh lại được quân trên đảo Saipan thì việc đó là đầu cuộc phòng thủ của Nhật hải binh đương và từ nay các quân đảo Phi-luật lại đến ở vào vị trí: được của các phi cơ đồng minh đánh hiện đang ở miền đảo lớn 20 hàng không mỗi hàng, 10 hàng cơ và độ 100 chiếc tàu vận đồng minh có độ 2 xu đoáa tại hôm đó bỏ lại đảo Saipan và hiện đang ở các địa quân Nhật giữ đảo này, lại chiến ở khu Marianne (quần đảo cực lạc, không quân và một hạm đội quân địch. Từ trước đến nay đồng minh lại là trong trận này. Theo tính toán Nhật thì đồng minh đã đánh không mất nạn bị đắm, 2 t hạm, 1 thiết giáp hạm bị đắm, 2 hạm, 2 tuần dương hạm bị đắm, 2 hạm bị đắm (tàu vận tải bị đắm và ở phía Nhật chỉ có 1 t hạm bị đắm nạn, 2 chiếc tàu chở đạn hỏa cơ. Về mặt trận phía đông Ấn Độ quân ta cuộc đại công mùa hạ và ở miền Vilebsk và ở phía bắc hồ Uca rồi Hồng quân đã chọc thủng ở khu Vilebsk trên một khoảng đã tiến được từ 12 đến 16 cây số và đang xa lộ từ Vilebsk đến Orsha. Hồng quân đã chiếm xong Vborg.

SAU :

Thủy-lôi

của NGUYỄN HUỖN-TỈNH

NGU'-LÔI và THỦY-LÔI

của NGUYỄN HUỖN-TỈNH

Nói đến « ngư-lôi » và « thủy-lôi » thì không còn ai là không biết đến hai thứ khí-giới cực kỳ lợi hại của Hải-quân và nhiều người, mặc dầu, đã học đầu sau bao năm vượt sóng, cũng phải nơm-nớp sợ cái chết lặn / quất bên mình, dưới làn nước mênh-mông, những buổi tối giới hoặc những ngày sáng lặn.

Từ hồi Âu-chiến trước cho đến ngày nay, ngư-lôi và thủy-lôi đã gây nhiều thảm kịch trên mặt đại-dương và biết bao nhiêu sinh-linh đã bị vùi sác dưới bể khơi, trong khoảng những chiến-hạm hoặc thương-tuyền xối số.

Ngư-lôi và thủy-lôi đều là một thứ « quả nổ » (engin explosif) dưới nước, có sức phá-rất mạnh, có thể trong khoảng khắc đánh chìm những chiếc tàu to, nhưng từ hình thức cho đến công-dụng, ngư-lôi và thủy-lôi khác nhau xa lắm.

1) NGU-LÔI. — Ngư-lôi (torpille) là một thứ khí-giới công phá (arme offensive) do tàu ngầm (submersible), tàu chiến nổi (navire de surface) hoặc phi-cơ phóng ngư-lôi (avion torpilleur) phóng ra để đánh những đoàn tàu buôn hoặc những hạm-đội của bên địch.

Quả ngư-lôi hình tròn và dài, hai đầu thon, trông như đuôi « cá-gà », chiều dài từ 5 đến 8 thước, đường kính do từ 35 li đến 610 li, quả những có 331 li, 450 li, 509 li, 533 li, 550 li, 600 li, thường dùng trong hải-quân các cường quốc trên thế-giới.

Ngư-lôi nặng từ 400 cân đến hơn một tấn. Ngư-lôi có đủ máy móc rất tinh-xảo, có thể ví như một chiếc tàu ngầm nhỏ, tự-dộng.

Ngư-lôi gồm có hai bộ phận : Bộ phận nổ (organe explosif) và bộ phận làm cho chạy (organe propulsif).

Bộ phận nổ ở phía đầu quả ngư-lôi, gồm có chỗ đựng thuốc nổ (cône de charge) thuốc nổ là chất « fulmi coton » hoặc những chất khác tùy theo mỗi nước trên thế-giới. Khi ngư-lôi chạm vào sườn tàu địch, chiếc ngòi deton (percuteur) đập vào một cái kíp (amorce) khiến cho tóe lửa ra và bắt vào thuốc nổ làm cho bùng cháy.

Ở chung quanh chiếc ngòi, có những lưỡi dao sắc quay tít như một chiếc chong chóng để cắt lưới sắt nếu ngư-lôi gặp lưới do chăng ở hai bên sườn tàu địch để phòng nạn ngư-lôi (các chiến hạm to khi bỏ neo đậu trong bến hoặc ngoài khơi, thường có lưới sắt (filet BULLIVAN) chẳng hai bên mạn tàu, cách xa vỏ tàu một vài thước để phòng nạn ngư-lôi). Nếu không có dao cắt lưới (lame coupe filet) thì ngư-lôi sẽ bị lưới cản mà nổ ngay và không thể chạm vào tàu địch phá mạnh được nữa.

Trong cuộc chiến-tranh hiện tại, ngày 14 Octobre 1939 bốn quả ngư-lôi của tàu ngầm Đức do đại-tá Đức PRIEN chỉ huy, phóng ra tại hải-phận Ecosse, đã xuyên thủng qua cả lưới BOLLIVAN và phá chìm Thiết-giáp-hạm ROYAL - OAK thuộc hạm đội Anh-hoàng đang thả neo đậu yên trong bến.

Bộ phận nổ (cône de charge) của quả ngư-lôi lúc bình thời thì tháo rời ra cất trong kho đạn được của bộ Hải-quân, lúc dùng đến mới lắp vào, để tránh những tai nạn bất trắc.

Trong những cuộc thao diễn về thủy-quân mà có tập đánh bằng ngư-lôi thì đầu quả ngư-lôi sẽ lắp.

Một chiếc « cône de charge » đựng toàn thuốc (liège) để cho khỏi hư hại vỏ các chiến-hạm và ngư-lôi cũng sẽ phóng ra như trong một trận hải-chiến thật.



I

Bộ phận thứ hai trong quả ngư-lôi là bộ phận làm cho ngư-lôi chạy thẳng vào tàu địch. Bộ phận này quan trọng lắm, chiếm gần hết ba phần tư quả ngư-lôi và gồm có nhiều cơ-quan cốt yếu.

Cơ-quan cần thiết nhất là một động-cơ tựa máy ô-tô (moteur à explosion). Động-cơ sẽ bắt đầu chạy một khi quả ngư-lôi phóng ra khỏi ống phóng ngư-lôi (tube lance-torpille). Trong quả ngư-lôi, có đủ cả bầu hơi, bầu dầu, bầu mỡ và bình nước để cho máy chạy động-cơ ăn vào một chiếc trục dài (arbre de transmission) ở đầu có hai chiếc chân vịt giống như chân vịt của tàu thủy. Động cơ làm quay hai chiếc chân vịt (hélice) có thể khiến ngư-lôi chạy nhanh tới 90 hay 100 cây số một giờ và đi nổi một mạch 20 cây số mới hết sức máy. Nếu một khi phóng không trúng đích mà ngư-lôi chạy được độ 20 cây số, sức máy đã kiệt thì một chiếc nắp con (couvre-ciel de soupape) ở vỏ quả ngư-lôi sẽ mở ra, nước chảy ò vào, làm cho quả ngư-lôi chìm xuống đáy bể, khiến cho không nguy hiểm nữa. Như thế thật là chu đáo, vì nếu sau một trận hải-chiến mà ngư-lôi phóng hụt, cứ nổi lênh đênh trên mặt bể thì sẽ cần trở sự đi lại và sẽ là một mối nguy cho tất cả các tàu chiến tàu buôn chẳng may đụng phải.

Bằng dưới ngư-lôi có hai thứ bánh lái: bánh lái làm quả ngư-lôi chạy lên cao, hay xuống thấp (gouvernal de profondeur) và bánh lái làm quả ngư-lôi chạy sang trái hay sang phải (gouvernal de direction).

Bánh lái «cao-thấp» do một cái máy gọi là «régulateur d'immersion» điều khiển. Máy régulateur d'immersion gồm có một chiếc màng mỏng bịt một lỗ hổng ở vỏ ngư-lôi, mặt ngoài màng giáp với nước biển. Khi quả ngư-lôi ở gần mặt nước, sức ép của nước

không được mạnh, chiếc màng hơi cong về phía trong. Khi quả ngư-lôi chìm xuống sâu, áp lực của nước mạnh hơn và làm cho chiếc màng cong thêm lên. Màng mỏng ăn thông với một chiếc cần, nối vào bánh lái và do đó người ta có thể định trước cho quả ngư-lôi lên cao hay xuống sâu và như thế mới có thể hạ những «độc thủ» vào chỗ hiểm của một chiếc thiết giáp hạm, tức là chỗ ngấp dưới mực nước độ vài thước, mé dưới đai thép dày (ceinture de flottaison) chỗ



II

mà lần thép mỏng không đủ che cho tòa «thành sắt nổi» một khi bị ngư-lôi phóng trúng.

Bánh lái «phải-trái» do một «con quay» (toupie gyroscopique) điều khiển. Khi ống ngư-lôi đã quay nhằm đúng đích mà phóng ngư-lôi ra thì con quay bắt đầu quay tít và đứng thẳng. Nếu vì một cơ gì mà ngư-lôi chạy lệch sang một bên, hoặc trái, hoặc phải, thì con quay sẽ ngã về bên kia, kéo lại thế «quân bình» mà điều khiển cần lái xoay lại bánh lái cho đi đúng đích.

Nói tóm lại, ngư-lôi cũng như một chiếc tàu tự động, số đủ máy móc tinh-vi để hoạt động trong một vòng hai-mươi cây số giờ lại.

Ngư-lôi phóng ra bằng hai cách: một là bằng ống phóng ngư-lôi (tube lance-

torpille) hai là bằng căn phóng ngư-lôi (fourche).

Ống phóng ngư-lôi tựa như nòng một khẩu đại bác to. Quả ngư-lôi đặt vào trong ống, và do hơi (air comprimé) hoặc một ít thuốc súng đẩy bật ra ngoài ống. Một khi rời khỏi nòng rồi xuống bể, ngư-lôi sẽ tự điều khiển và tự chạy tới đích.

Ống phóng ngư-lôi đều đặt ở trên sàn (pont) các chiến hạm nổi (navire de surface) từ chiếc thiết giáp hạm to, đến chiếc khu trục hạm nhỏ. Những ống «lò thiên» (tubes aériens) đó đặt trên những chiếc giá xoay đi soay lại (affûts tournants) khi thì 2 ống ghép một (affûts jumelés) khi thì ba (affûts triples) khi thì bốn ống ghép một (affûts quadruple). Những ống đó phóng «thia-li» những quả ngư-lôi trên mặt nước.

Ngư-lôi là thứ khí-giới chính của các khu trục hạm mang từ 6 đến 16 ống. Tàu dương hạm cũng mang vài ống ngư-lôi cho thêm phần mạnh mẽ, còn thiết giáp hạm thì ít khi mang ống ngư-lôi và nếu có thì chỉ độ hai ba ống là cùng.

Trong những tàu ngầm ống phóng ngư-lôi ở trong vỏ tàu và đầu thò ra ngoài có nắp đẩy cho nước khởi tràn vào. Tàu ngầm mang từ 2 đến 12 ống phóng ngư-lôi đặt rải rác ở đằng mũi, dưới lái hay hai bên sườn tàu. Tàu ngầm có thể lặn sâu dưới



III

nước mà phóng vọt quả ngư-lôi lên đánh một chiếc tàu địch được.

Những chiếc sường phóng ngư-lôi thường đeo hai bên sườn hai quả ngư-lôi và cũng dùng ống phóng ngư-lôi nổi như chiến hạm. Nhưng cũng có khi không dùng ống mà lại dùng những chiếc cầu bằng sắt thả quả ngư-lôi xuống nước cho chạy vào tàu địch.



IV

Cần đồ tựa như một chiếc gong kim cặp lấy quả ngư-lôi, hạ quả ngư-lôi xuống là là mặt nước và «phóng xả» cho ngư-lôi đi đánh phá bên địch.

Quả ngư-lôi do máy bay mang đi thì nặng độ 5 đến 8 trăm cân. Ngư-lôi đeo ở giữa hai bánh xe, nếu là tàu bay bộ (avion terrestre) và ngư-lôi đeo giữa hai xuống nếu là tàu bay thủy (hydravion).

Muốn đánh một chiếc tàu địch, máy bay hạ thấp, bay là là mặt nước, hướng vào địch và cách độ một hai cây số, «nhả» quả ngư-lôi xuống và ngư-lôi sẽ thẳng về mé quân thù mà chạy.

Phóng ngư-lôi bằng phi-cơ rất khó, phải tính thế nào cho quả ngư-lôi đứng rồi cao quá, mà sẽ bị gãy vụn ra vì gặp mặt nước quá mạnh nên phi công chờ tới máy bay phóng ngư-lôi đều là những tay rất lành nghề.

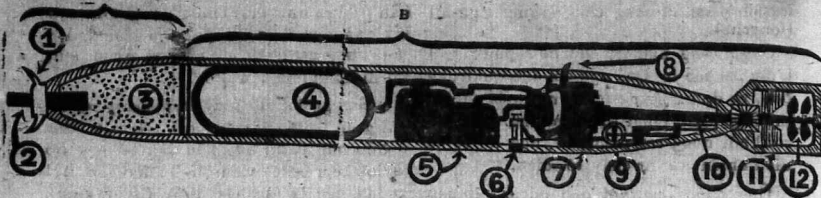
Máy bay phóng ngư-lôi ít khi hoạt động một mình. Thường thường hay bay từng đoàn ở mấy phía lại cùng một lúc và phóng nhiều ngư-lôi chạy chỉ chít trên mặt bể, đàn thành những vết khùng khiếp nguy hiểm cho những đoàn chiến hạm hoặc thường thuyền trong khu vực đó.

Ngư-lôi là một khí-giới vô cùng lợi hại sức mạnh mỗi ngày một tăng, đến nỗi hiện nay cũng chưa có cách gì mà dễ phòng cho chu đáo được.

Những đai thép (cuirasse de ceinture) dày từ 45 đến 50 phân, những hòm lòn đựng khí-giới hoặc đựng những ống sắt tròn (bulge) đeo hai bên sườn tàu, những chất dễ hàn các lỗ thủng, ngăn đường nước bể (cofferdam) những lưới sắt BUL-LIVAN học lấy thân tàu, bao nhiều thứ đó đều thành vô dụng một khi gặp những ngư-lôi mạnh, to, phóng ra tới tấp.

CÁC CÁCH MANG VÀ PHÓNG NGƯ-LÔI

- I. - Những ống phóng ngư-lôi (số chiếc đặt thành hàng bốn chiếc một - affûts quadruples) trên một chiếc khu trục hạm.
- II. - Những ống phóng ngư-lôi trong một chiếc tàu ngầm.
- III. - Những ống phóng ngư-lôi trên một chiếc sường phóng ngư-lôi.
- IV. - Một quả ngư-lôi đeo dưới thân chiếc máy bay phóng ngư-lôi.



QUÁ NGƯ-LỎI

A) 1. — Lưỡi dao cắt lưỡi. 2. — Ngồi chạm vào đầu định thời. 3. — Đầu đợng thuốc nổ.
B) 4. — Bình chứa hơi để chạy máy. 5. — Bình dầu, mỡ, nước. 6. — Máy để khiến thủy lôi chạy lên gần hoặc xuống cách xa mặt nước. 7. — Đợng cơ. 8. — Máy làm chạy động cơ một khi quả ngư-lôi phóng ra. 9. — Con quay để điều khiển bánh lái. 10. — Cửa dẫn vào cửa vịt. 11. — Bánh lái. 12. — Cửa vịt.

Cái chết vô ích của chiếc ROYAL OAK, tiếp đến cái chết oanh liệt của chiếc BISMARCK, cùng cái chết khủng khiếp của hai chiếc REPULSE và PRINCE OF WALES (bị cả bom lẫn ngư-lôi của phi-cơ đánh phá), đều tỏ rõ sự lợi hại của ngư-lôi.

Chiến hạm còn bị thua ngư-lôi, nữa là thương thuyền. Bởi thế thương-thuyền đành phải chịu lép vế mà tìm cách tránh ngư-lôi của tàu ngầm bằng cách trá hình (camouflage) khiến cho ngư-lôi phóng ra có phần sai lệch. Ai cũng biết rằng muốn đánh một chiếc tàu buôn bằng ngư-lôi, tàu ngầm phải biết tàu buôn đó định đi về phương nào rồi mới phóng ngư-lôi đón đầu mà đánh. Phép tính dựa theo vào một chiếc hình tam giác (triangle de visée). Một cạnh của hình đó là đường thẳng chạy từ tàu ngầm đến tàu buôn, một cạnh là đường dài chạy từ chỗ thường thuyền bắt đầu hiện trong ống viễn kính của tàu ngầm đến chỗ thương thuyền sẽ gặp phải quả ngư-lôi phóng tới. Cạnh thứ ba của hình tam giác là đường quả ngư-lôi đi đến chỗ thương thuyền sẽ gặp nạn.

Viên chỉ huy tàu ngầm, có thể tính được cả ba cạnh đó vì viên quan ấy biết đường đi của thương thuyền, biết phỏng tốc độ của thương thuyền, biết rõ sức nhanh của ngư-lôi.

Viên hạm trưởng tàu ngầm chỉ cần tính sao cho từ khi rời ống phóng ngư-lôi đến lúc gặp thương thuyền quả ngư-lôi sẽ đi mất một thời hạn bằng thời hạn từ khi

thương thuyền mới bị trông thấy cho đến lúc chạy tới chỗ sẽ bị nạn.

Như vậy, nếu một trong ba tài-liệu để ngầm bắt bị thiếu thì không tài nào khiến được quả ngư-lôi phóng trúng đích được.

Tài-liệu đó là đường đi của thương thuyền. Nếu đem sơn trá hình tàu buôn, vẽ trên vỏ tàu những đường chéo, thẳng, ngang, dọc, khiến cho hình tàu hiện ra lệch-lạc tại mé chân giới nếu hai cột vô tuyến điện (mâts) để không cân đối, nếu ống khói xoay ngã nghiêng, xuống chéo, chiếc thẳng, chiếc lệch, thì viên hạm trưởng tàu ngầm không tài nào mà nhận ngay được đâu là đường mũi, đâu là đằng lái thương thuyền, nhất là kai thương thuyền đứng hơi chênh lệch.

Tuy vậy, phương-pháp để phòng tàu ngầm bằng cách trá hình thương thuyền cũng chỉ là một phương-pháp tạm thời, một vài khi được kết quả mỹ-mã nhưng thường thường không lừa nổi những tay hạm-trưởng lành nghề.

Nói về ngư-lôi và sự lợi hại của khí giới đó, thiết tưởng cũng nên nhắc đến một thứ ngư-lôi kỳ-quặc đã từng được thí-nghiệm và đem dùng trong hải-quân một cường-quốc. Đó là thứ «nhân-lôi» cũng hơi giống quả ngư-lôi thường nhưng được người cắm lái hướng vào đích và đâm thẳng đến, cả đạn và người đều tan ra từng mảnh: thật là một thứ khí giới đáng sợ hăm theo một sự hy-sinh đáng phực.

NG: HUỖN-TĨNH

Cuộc đồ-bộ của quân Đồng-minh ở bờ biển Normandie miền Bắc Pháp

ĐÃ DÙNG CHIẾN-LƯỢC CỦA QUÂN NHẬT ĐÁNH TÂN-GIA-BA ĐỂ ĐÁNH CHERBOURG

Sáng hôm 6 Juin một tin quan-trọng đã làm cho cả thế-giới phải quay mặt về phía miền Bắc-Pháp. Đó là tin quân Đồng-minh đã đổ bộ lên miền bờ biển Normandie trong khoảng từ Cherbourg đến hải-cảng le Havre và cửa sông Seine.

Một lần nữa đất nước Pháp lại dùng làm chiến-dịa giữa quân Đồng-minh và quân Đức.

Từ đầu năm 1944 này, dự-luận trên thế-giới dựa vào tình-hình quân-sự ở các mặt trận Âu-châu, đã đoán trước là cuộc đổ-bộ này ắt phải xảy ra trong ngày một ngày hai. Các các giới quân-sự Đức và Đồng-minh cũng đoán tin chắc như thế. Cả hai bên Đức và Anh, Mỹ đều dự-bị, một bên phòng-thủ, một bên thì sửa soạn đổ bộ. Thủ tướng Churchill nước Anh đã có lần đọc diễn-văn trước Hạ nghị-viện Anh báo trước rằng cuộc hành-quân lớn-lao cả dưới thủy và trên bộ của quân Đồng-minh sẽ xảy ra trong một thời-hạn ngắn. Các đại-oa-luận-dịch và các báo hàng ngày vẫn nhắc đến cuộc đổ bộ cho đó là một cuộc hành-bình mà ảnh hưởng sẽ rất lớn lao có thể làm thay đổi hẳn chiến-cục. Các nhà chuyên-môn quân sự dự-định các phương-pháp mà quân Đồng-minh sẽ dùng để tấn-công vào Âu-lục đoán số quân và chiến-cụ của hai bên đối-thù và nói rõ cả về các cơ quan phòng thủ rất kiên-cố của quân Đức ở dọc bờ biển Tây-Âu từ xứ Na-mý cho đến biên giới Tây-ban-nha. Người ta lại tìm đoán xem quân Đồng-minh sẽ đổ-bộ ở miền nào, vào thời kỳ nào. Về ngày giờ và chỗ quân Đồng-minh đổ bộ có lẽ chỉ một vài người biết trước, đó là các đại-tướng Anh. Mỹ đồng tư-lệnh các đại-quân đổ bộ như đại-tướng Mỹ Eisenhower, đại-tướng Anh Montgomery chẳng hạn.

Miền quân Anh, Mỹ đổ bộ từ ngày 6 Juin mà trong số trước chúng tôi đã tả rất kỹ về địa thế và bờ biển là một miền trù-phù vào hàng nhất ở Pháp. Miền đó lại gần kinh-thành Paris chỉ cách độ 200 cây số là xa. Từ miền này lại có nhiều đường bộ và thủy rất tiện-lợi đi tới miền trung tâm nước Pháp tức là tỉnh Ile de France mà Paris là thủ-đô. Nhưng miền đó cũng là miền mà quân Đức phòng-thủ một cách rất chu đáo không miền nào bằng.

Mục đích quân Đồng-minh là chiếm lấy bán đảo Cotentin miền Calvados, các hải cảng lớn trong xứ Normandie như Cherbourg, Caen và cả le Havre.

Quân Đồng-minh đã dùng chiến lược gì để đạt tới mục đích đó?

Mục đích của quân Đồng-minh ngay một hai hôm đầu sau cuộc đổ bộ quân Đức đã đoán được vì thế quân Đức đã hết sức kháng chiến để đánh bại quân Anh, Mỹ ra bờ. Các đại-quân đổ bộ gồm có cả quân Mỹ, quân Anh và quân Gã-nã-đô do hai tướng Bradley (Mỹ) và Montgomery (Anh) chỉ-huy. Đại-tướng Mỹ Eisenhower giữ quyền tổng tư-lệnh.

Nhân một đêm sương mù (6 Juin) trên mặt biển Manche, quân Đồng-minh do hàng nghìn tàu nhẹ có một hạm đội lớn và một đội phi-quân rất mạnh bảo vệ đã đổ bộ ở nhiều nơi trên bờ biển Calvados và bán đảo Cotentin nhất là ở các miền Port en Bessin phía Bắc Bayeux ở cửa sông Orne, gần sông Vire, và cả ở Saint Vaast la Hogue. Đồng thời các phi-cơ thám thính Đức nhận thấy ở cửa sông Seine một số tàu bè lớn chở quân lính do một hạm

đội gồm có 6 chiếc thiết giáp hạm, 15 chiếc tuần dương hạm và 20 chiếc khu trục hạm hộ vệ. Bốn sư đoàn quân nhảy dù và quân dù phi-cơ chờ đến đã đổ bộ ở nhiều nơi trong nội địa ở miền cách cửa sông Seine 20 cây số từ Trouville đến Dives, ở miền cực bắc bán đảo Cotentin tức là miền Cherbourg miền Carentan. Những miền này ra cuộc chiến đấu giữa quân đồng-minh đổ bộ và quân Đức ngay hôm có cuộc đổ bộ là những miền sau này:

1) Harfleur gần hải-cảng Havre là miền có quân nhảy dù hạ xuống.

2) Bờ biển quận Calvados từ Trouville đến Deauville ở phía Đông và ở vùng bờ Isigny ở phía Tây. Quân đồng-minh đã bám vào được hai nơi trong khoảng từ cửa sông Vire đến cửa sông Orne. Quân đồng-minh đem được cả chiến-xa lên bờ trong miền bờ biển Aromanches, Arnelles, Ouistreham và phần nhiều đều bị phá hủy. Ở vùng gần Caen có trận đánh nhau đẫm máu.

3) Ở bán đảo Cotentin trong miền Carentan, miền Saint Vaast la Hougue các đảo Saint Marcouf đảo Jersey và Guernsey.

Theo lời tuyên bố của thủ-tướng Churchill ngay hôm đó thì một hạm-đội lớn gồm 4.000 chiếc tàu lại có hàng ngàn tàu nhỏ hơn đi theo đã vượt qua biển Manche. Những quân dù phi-cơ chờ đến đã hạ xuống ở phía sau trận tuyến quân địch. Đã dùng tới 11.000 phi-cơ để chở và bảo vệ quân lính. Cuộc đổ bộ đang tiếp tục ở nhiều nơi, nhiều cơ sở cũng bị đổ bộ bị phá hủy và các sự tiếp ngụy không đến nỗi ghê gớm như người ta vẫn tưởng.

Đêm trước hôm đổ bộ, độ nửa đêm, hàng ngàn phi-cơ đồng-minh đã đến đánh phá các

Thông-Chức LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

cơ quan phòng-thủ ở dọc bờ biển Manche ở các chiến hạm Anh, Mỹ bắn nhau với các cơ sở súng đại bác giữ bờ biển của Đức. Nhờ có súng mà nên các tàu chở quân lính đi chiến hạm hộ vệ đến và được tận bờ biển. Trong lần đại-bác của các chiến hạm vẫn bắn lên bờ biển thì quân đồng-minh bắt đầu đổ bộ. Đồng thời, nhiều phi-cơ vận tải kéo theo, nhiều phi-cơ liên lạc không động cơ có các phi-cơ khu-trục đi kèm đã chở các đội quân nhảy dù xuống phía sau chiến-tuyến Đức, gần các trường bay và các nơi có nhiều đường sá qua lại. Cuộc đổ bộ tiếp tục suốt hai ba ngày đầu. Cuối ngày thứ hai thì quân đồng-minh đã chiếm được một giải bờ biển gần Caen, ở hai cửa sông Orne, giải bờ dài độ 34 cây số và đã sâu vào nội địa độ 10 cây số. Quân đồng-minh còn chiếm một cái đầu cầu nữa ở phía Tây-Bắc Bayeux. Một ít quân Mỹ còn giữ được ở miền gần Eglise Saint Mère trong bán đảo Cotentin.

Đa số quân giữ giải bờ biển chiếm được là thuộc sư đoàn chiến xa của Anh thứ 79 và sư đoàn bộ-binh G-a-n-đi số 50. Một phần lớn sư-đoàn bộ-binh đó không-quân chỗ đến (số 6) đã bị giết. Quân đồng-minh đã chiếm được Bayeux và cắt đứt con đường từ Bayeux đến Caen.

Theo những tin vô-uyến-diện thì mấy tháng trước cuộc đổ bộ, quân đồng-minh đã luyện tập rất chu đáo. Bộ tư-lệnh tối cao đồng-minh đã chọn một miền trên nước Anh, ở Ecosse

chẳng hạn, rồi cho lấy đất, đá hồ, với đắp thành núi, đào thềm sông giống hệt như ở miền Normandie. Ngày ngày các quân lính Anh, Mỹ được chọn đi đổ bộ phải đến đây tập cho quen với địa thế miền mình sắp tới chiến nay mai.

Khi đổ bộ, quân đồng-minh đã dùng những thuyền nhỏ như trước khi cho quân nhảy dù hạ xuống, họ đã ném xuống đất những người bỏ đi trong cơ chứa bom và thuốc nổ. Những người bỏ đi đó xuống gần đến đất, bị quân địch bắn vào tức khắc nổ tung.

Trận đánh trên xứ Normandie càng ngày càng thêm dữ dội. Quân đồng-minh càng ngày càng mở rộng thêm các miền đã chiếm được. Mặt trận chạy dài từ đông-bắc Caen đi vòng tới gần bờ biển Bắc, đi dọc con đường Caen Bayeux rồi đến phía tây miền bãi biển bờ biển đồng-minh chiếm được ở chân bán đảo Cotentin. Các nơi xảy ra cuộc chiến đấu dữ dội là miền Caen, miền Bayeux, dọc đường Valogne-Carentan trong bán đảo Cotentin gần làng Sainte Mère Eglise. Quân đồng-minh do phi-cơ chở đến ở miền Coutances và quân Đồng-minh ở miền cửa sông Vire định liên-lạc với nhau nhưng chưa được. Quân Anh, Mỹ do tàu bè hoặc phi-cơ chở đến càng ngày càng đổ bộ thêm nhất là ở Falaise và Argentan cách bờ biển độ 40 và 60 cây số trên đường Caen — Le Mans. Đến ngày 10 Jun, thì miền bờ biển do quân đồng-minh chiếm được trong quận Calvados đã rộng tới 80 cây số và sâu vào nội-địa độ 15 cây số. Quân Anh tiến dần dần đã chiếm được Formigny, Trévières, Isigny và quân Mỹ chiếm Saint Marcouf. Quân Mỹ hạ xuống miền Sainte Mère Eglise càng ngày càng mở rộng nơi căn-cứ quanh làng đó. Quân nhảy dù Anh, Mỹ lại hạ xuống cả bờ biển phía tây bán đảo Cotentin trong miền từ Lessey đến Granville. Ở miền Caen xảy ra một trận chiến-xa lớn giữa quân đồng-minh và quân Đức.

Đến ngày 13 Jun thì mặt trận lan rộng từ miền cửa sông Orne đến tận một nơi cách Cherbourg về phía đông nam độ 25 cây số.

Trong bán đảo Cotentin, quân Mỹ sau một trận chiến-xa dữ dội đã chiếm được Carentan và liên-lạc được với quân Anh ở miền bờ biển Calvados.

Về phía Bắc thì quân đồng-minh vẫn tiến thêm ở dọc đường Paris-Cherbourg và đã

chiếm được Montebourg trên đường Carentan-Valognes. Quân Anh do hai mặt đông và tây tấn công vào thành Caen và ở miền Tilly sur Seuilles phía đông nam Bayeux vẫn có trận chiến-xa. Số quân đồng-minh đổ bộ từ trước đến 13 Jun đã có tới 20 sư-đoàn nghĩa là 400.000 người.

Sau thời-kỳ này đến một thời-kỳ phản-công của quân Đức dưới quyền chỉ huy Thống-chức Rommel. Số quân Đức tang ra một trận ở miền Normandie có tới 300.000, trong số đó có 4 sư-đoàn thiết giáp. Cuộc phản công này đã có kết quả ở một vài nơi, quân Đức đã lấy lại được Troarn, trừ được một đầu cầu của quân Anh ở bờ phía đông sông Orne và lấy lại được Montebourg. Nhưng sự thắng lợi đó chỉ tạm thời. Đến ngày 18 Jun, quân Mỹ tiến từ Sainte Mère Eglise sang đã tới bờ biển phía đông bán đảo Cotentin trong vùng Barneville và mũi bờ Carrière. Thế là bán đảo này đã bị cắt làm hai và quân-cảng Cherbourg cũng miền bắc bán đảo mà quân Đức vẫn giữ bị cô lập, tất cả các đường giao-thông trên bộ với nội-địa Pháp đã bị cắt đứt.

Ở khu giữa mặt trận, quân đồng-minh đã mở rộng thêm được miền bờ biển từ Carentan đến Isigny.

Ở phía Nam, quân Mỹ tiến dọc dòng ngạn sông Vire đã đến Saint Lô thủ phủ quận Manche và ở trong các phố đã xảy ra trận kịch chiến.

Đến đây là hết thời kỳ thứ nhất trong cuộc đổ bộ, thời kỳ tập trang lực lượng và củng cố các nơi căn cứ. Thời kỳ thứ hai, thời kỳ lợi dụng các nơi căn cứ chiếm được đã bắt đầu. Đồng thời, quân Mỹ sau khi chiếm Barneville sur Mer, Briquebec, Valognes đã bắt đầu bao vây quanh Cherbourg. hiện con đường từ quân cảng đến bờ biển phía đông đã bị cắt đứt, các đội tiến quân Mỹ đã tới cách quân cảng chỉ còn 3 cây số. Một trận quan hệ nữa trong cuộc đổ bộ là trận ở miền Tilly và Caen. Hình như phần lớn quân lính và chiến-cụ của đồng-minh đều tập trung ở khu này. Trận chiến-xa ở đây vẫn chưa kết liễu và quân đồng-minh vẫn đổ bộ thêm quân lính lên khu này.

Từ đây là kể từ khi quân đồng-minh đổ bộ phải gần ba tuần lễ quân Mỹ mới vây được Cherbourg một nơi mà họ định chiếm ngay từ mấy hôm đầu. Tuy

Dai-Học Thư-Xã

Nº 181 Henri d'Orléans — Hanoi
Giám-đốc: LÊ-MÔNG-CẦU

ĐÃ CÓ BẢN: **MẸ TÔI**
Hồi-thuyết của Nguyễn-khắc-MÂN
Giá... 300

ĐẠI-HỌC THƯ-XA RA TOÀN NHỮNG SÁCH CÓ ÍCH CHO NHẬN-SINH

Sắp có bản:
VÀI TÁC PHẨM VIỆT-NAM
DƯỚI MẮT I NGƯỜI BÀN TÀ
của bà MÔNG-NGUYỄN
Một phương pháp phổ biến
mới lạ, một lịch sử mới
lạ. Một cây viết danh thiếp
của người vào duy vật biến
chứng pháp, tác giả nghiên
cứu về vấn đề phúc trên
thực trạng xã-hội Việt-Nam

SẼ CÓ BẢN:
KHÔNG-HỌC
và ông ĐÀO DUY ANH
nghiên cứu của
Ng. yuân DIỄM
VIẾT VÀ ĐỀM
của Nguyễn xuân HUY
khảo luận về tâm lý
văn-học hiện đại

thì 45% là lấy ở rừng. Bán gỗ thì ít mà bán bột giấy và giấy thì nhiều. Bởi thế Thụy-diễn đã được coi là một quê hương của giấy viết. Sau giấy đến quặng và kim-khí hàng năm bán ra với 35,5% tổng số hàng hóa xuất cảng, ước tới 13 triệu tấn tất cả. Phần lớn số quặng và kim khí đó bán sang Đức, thành ra sản và quặng đóng một vai rất quan trọng trong "rương kinh-tế và ngoại giao. Vì Thụy-diễn nghèo không có than đá, nên thép Thụy-diễn được chế tạo thuần khiết và tốt có tiếng.

Thụy-diễn, tên linh trong đoàn quân chống giữ văn-minh

Về ngoại giao Thụy-diễn lo nhất về vấn đề đảo Aland. Dân đảo này toàn là người Thụy-diễn đã được quyền tự-trị trong dân-quốc Phần-lan, còn như tại các đảo xung-quanh đều bị triết binh và giữ thái độ trung lập. Vì rằng nếu đặt súng đại bác tại ven các đảo đó thì kinh đô Stockholm sẽ bị bắn phá một cách dễ dàng. Ngay cả nước Phần-lan, cũng thường lo rằng nếu có một kẻ thù chung chiếm đóng quần đảo ấy, thì các đường giao thông của hai nước Thụy, Phần với biển Baltique sẽ bị khống chế hết. Vì phòng quân đồng-minh để bộ lên quần đảo ấy, hìngười ta lo rằng vị tất Thụy-diễn đã giữ được thái độ trung-lập đối với cuộc chiến-tranh hiện giờ. Thành ra cũng như giờ đây hội thập lục thế-kỷ, ngày nay nước Thụy-diễn vẫn phải đối-pho với những nguy-cơ mới sinh dẫu ở ngoài cửa ngõ và vận mệnh nước ấy vẫn tùy theo các nhiệm vụ nước ấy ở bờ Baltique. Cùng với nước Phần-lan Thụy-diễn có lại vẫn là một tên lính chống giữ nền văn minh và là cái mộc che đậy Ácham ở phía bắc.

Lời người ta nói có lẽ không lầm. Cứ coi Thụy-diễn hiện đang lo sửa sang mọi cách phòng thủ thì đã rõ.

HÙNG-PHONG

Chúng ta đừng nên phảỉ rĩ nhau vì những ý tưởng viển vông. nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

HÀN - THUYỀN. 71 Tiên Tsin Hanoi



Tủ sách
"TÂN-VĂN-HÓA"
Hàn - Thuyền

25-6-44 có bán :

VĂN-HỌC KHẢI-LUẬN

Sơ-niên: ĐẶNG THAI-MAI

Văn-học là gì các nhà văn sang-tác phải theo những nguyên-tắc gì? Nhà văn có quaa hệ với xã-hội ra sao? Nhiệm-vụ của nhà văn là gì? Nhà văn có được quyền sống tự do, viết tự do không? Văn-chương có cần phải giữ cốt-tình quốc-gia không? Những thuộc tính của một văn-phẩm kiệt-tác là những gì?

Đã có bản :

XÃ-HỘI VIỆT-NAM

của Lương đức Thiệp. Dày hơn 400 trang. Giá : 8p50

Đã có bản :

NHÀ BÊN KIA

của ĐỖ ĐỨC THU - Giá 4p50

Thân-thế và văn-chương

TỬ - MỠ

của LÊ THANH VIỆT - Giá 4p50

EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA

của LƯU TRỌNG LUY - Giá 7p50

VIỆT-SỬ GIẢI-THOẠI

của ĐÀO TRINH NHẤT - Giá 7p50

Khảo - cứu về

TIẾNG VIỆT-NAM

của TRẦN NGÂN - Giá 7p50

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

của ĐƯƠNG NGÃ - Giá 7p50

KIM-TỰ-THÁP

của PHAN QUANG ĐỊNH - Giá 7p50

NỬA ĐÊM

của NAM CAO - Giá 7p50

NHÀ XUẤT-BẢN CỘNG-LỰC - 90 TAKU HANOI

CUỘC TÁI-NGỘ

Truyện của KIYOSI KOMATU
Bản dịch của GIẢNG-NGUYỄN

Ông K. Komatu, cố-vấn viện Văn-hóa Nhật, có lòng yêu độc-giá T. B. C. N. vừa gửi đến một tập truyện nhan đề là « Cuộc tái-ngộ » do ông Giảng-Nguyễn dịch sẵn copy dâng.

T. B. C. N. vui lòng in truyện đó lên đây để giới-thiệu cùng các bạn một văn-tài của Nhật, người đầu tiên đã dịch chuyện Kiều ra tiếng Nhật. Bản dịch của ông Komatu đã in thành sách và được văn-giới Nhật hoan-ngênh hết sức.

Đọc ông, chúng tôi chắc các bạn sẽ mến ông ngay, vì lối văn, ví từ-tưởng và do đó, chúng ta sẽ trọng cái tinh thần của người Nhật và gia cái văn-hóa của nước Pháp hơn, vì xem ông Komatu ta thấy rằng ông là một người Nhật đã chịu ảnh-hưởng nhiều của mỹ-thuật và văn-chương Pháp.

(Tiếp theo)

Độc-giá hẳn muốn biết tôi có viết thư cho cô mỗi ngày không. Điều đó đã hẳn. Cứ mỗi buổi chiều, sau một ngày hăm hở làm việc như điên cuồng rồi-dã, tôi ngồi vào bàn hăm-hớ viết thư cho cô dưới một ngọn đèn dầu heo hắt. Ôi! em! thay cái đời ở một chốn nhà quê heo-lãnh còn chưa có bóng đèn điện! Lúc ấy là lúc tôi được sung-sướng mà cho-truyện thân-mật với cô.

Ấy chính giữa khi tôi đang sống một đời ẩn-sĩ như thế, thì thốt nhiên anh Lê Văn-Thái đến với tôi. Cuộc đời bên ngoài rất yên-tĩnh trầm-mịch, nhưng bên trong rồi-rào sôi-nổi mỗi tình yêu nàng với mỗi tình yêu nghề hội-họa. Tôi không biết có cần nhắc lại rằng khi ấy anh Thái cũng là một người rất mê say nghề hội-họa. Anh âm-thầm tin tưởng vào nghệ-thuật. Cũng như tôi, cũng như nhiều thanh-niên khác, anh mơ màng về có lúc đầy tiếng lòng danh; bởi vậy, tuy anh là sinh-viên trường luật, mà luôn luôn có một cái trường hội - họa xóm Montparnasse nhiều hơn ở các hàng ghế đại-

học-đường. Anh vừa về tới cái làng chúng tôi ở thì bắt tay vào làm việc ngay với biết bao nhiêu nghị-lực hàng-hải. Chẳng những tôi nhận thấy anh là một người bạn đồng-môn thân-thực thẳng-thắn, hiền cái nghĩa bạn bè, anh còn là một người có những cảm-tình cảm-giác thâm-trầm yên-áo, nhiều khi gần có thể coi như bất thường, mỏng-mạnh khó vững. Mỗi khi anh nói chuyện về nghệ-thuật, về văn-chương hoặc một vấn đề gì khác, anh để lộ ra cái hồn-linh hay lý-luận, hay tìm nguyên-do, hay định quy-tắc. Dù sao, những bức họa hay nhất của anh bao giờ cũng biểu-lộ ra những tinh-tuệ uyên-chuyên vi-diệu, đặc-sắc của một tâm-hồn nghệ-sĩ Á-đông. Cùng chung sống với nhau cái cuộc đời êm-đềm tĩnh-mịch ở thôn-quê, xa cảnh ồn-áo tấp-nập với sự vật lộn mưu-sinh ở kinh-thành Paris, chúng tôi càng gần gần quen biết nhau thân-mật hơn. Ngay khi ấy, chúng tôi nói tiếng Pháp đã gọi nhau bằng « tu », đối với tôi, đó là một sự lạ. Trong khắp các bạn-hữu

Á-đông của tôi thời niên-thiếu, anh Thái hẳn là người độc-nhất có thể gọi tôi bằng « tu » mà tôi không thấy có cái gì là sượng-sĩnh quá, là bất-tiện. Nói văn tắt lại, cái tình đồng-hữu bắt đầu kết ở Paris, về đến cái làng nhỏ ấy đã gần là thành tựu. Nhưng tiếc thay, anh Thái đã không ở được lâu với tôi ở đó. Có bạn gái của anh, làm một chân thư-ký trong một bộ tại kinh-thành, sau khi hết hạn nghỉ hè phải trở về. Anh không có lòng nào để có vẻ một mình. Cả hai cùng đi tìm đi. Còn tôi thì lại tiếp-tục cái cuộc đời tìm-ẩn ở giữa những phong-cảnh đơn-sơ chất-phác. Mỗi đêm cuối năm ấy, vào vụ lễ Noel, tôi mới lại tái-hội với anh ở Paris.

Ôi! cái lần tái-trở về kinh-thành ấy! có Héloène đợi tôi, tôi đang đến xem xét các tranh vẽ đời trước ở điện Louvre và đi xem các phòng triển-lam các nhà danh-hoa hiện-đại ở phố La Boétie, phần nhiều có cùng đi với tôi; rồi tôi gặp một cái họa-sĩ, văn-sĩ, các nhà viết báo, họ mời tôi đi dự tiệc trà, đi ăn uống, đi xem

hải; thật là một cuộc đời khác hẳn cuộc đời mà từ mấy năm trước tôi đã quen sống ở nơi thôn dã. Nhiều phen, có Hélène nhia tôi bằng cơn mắt vui đùa chăm-biểu khi có thấy tôi hoặc đứng ngẩn-ngơ quẩn quẩn thường-nguyên những bức tranh có trong các viện bảo-tàng, hoặc phẩn-khởi tâm-trí nói-năng sáng-sắc trong những phòng triển-lãm hằng năm, và nhất là những khi qua các phố lớn, người xa qua lại đông-đúc, tôi có vẻ lung-túng bỡ ngỡ rất nực cười... Nhưng đến đây tôi phải ngừng lại, vì nói về tôi với năng tài không bao giờ hết. Tôi xin nói sang truyện khác.

Thật vậy, tôi có chán trong một tiểu-hội họa-sĩ. Tôi có thể nói rằng chính tôi đã sáng-tập ra nó. Tiểu-hội ấy chỉ gồm có những thanh-niên hàng-hải-mơ - mông nổi tiếng và chỉ vẽ-vẽ có sáu người. Khi về đến Paris, tôi đứng lên một xã-hội giới-thiện Thái với các anh em. Thế là hội chúng tôi thành có bảy người. Chúng tôi thường tự gọi mình là «bon bảy người». Trong số 7 người, có ba thanh-niên Pháp, một người là con một nhà chính-trị đại-danh, một người là con một danh-họa đương-thời. Người thứ tư là một người Đức, con bà người nước thì hai người Nhật, là họa-sĩ Mizumi và tôi, với một người Việt-nam là anh Lê Văn-Thái. Bạo giờ cho tôi quên được cái thời ấy, cái thời mà trong tiếng Pháp họ thường gọi là «le bon vieux temps» (bon vieux temps). Cái «le bon vieux temps» ấy có một phong-men làm sao!

Trong phòng vẽ thì các thanh-niên ấy ngồi với nhau là những chiếc ghế gành trệt nhẵn hết sức, nhưng là sự gành-đầu chĩa-chĩa không có cái ý-tư hiên-như-như, vì mỗi người đều có cái tin-tưởng riêng của

minh. Chẳng mấy ngày là họ không gặp mặt nhau ở một hội họa tập-tưởng (Académie). Khi có hai ba người với nhau là tức khắc họ khởi chuyện ngay và vấn-đề hội-họa, họ trao-đổi ý-kiến với nhau về các tác-phẩm mới ra đời của người kia, người nọ. Nhiều khi, họ có những lời phê-bình rất khác - nghiệt, những câu nói thẳng không nể lời rất tàn-nhiêm, theo cái lối bất-thuận-bộ thông-thường của tuổi trẻ. Tuy vậy họ đối với nhau vẫn là thân-thiết mến-trọng, không thù- oán đố-hung. Bởi vậy mà sau mỗi buổi làm việc, một khi đã bước chửa ra khỏi tập-tưởng, họ đều vui vẻ giãi tay nhau đoàn-lữ vào cà-phê hoặc khách-sạn, chén trà chén bác-nhiều phen «à-ti», như người ta chỉ thường trông thấy ở hai xóm Latin và Montparnasse. Đôi khi, chén đá ngà say anh này anh nọ lên tiếng trịnh-trọng to nói-mơ-màng, một tin-tưởng của mình: Rồi đấy xem, một ngày kia tôi sẽ lừng danh khắp tiếng! Quý-à! thay, cái kiêu-

Các sách dạy: HỌC VÀ SÀO, VỢ NHẬT, VỢ TÂY, VỢ TA

Vợ Tây cuốn I giá 500đ, II 100đ, III 200đ, IV 100đ, V 100đ, VI 200đ, VII, IX, X, gần 500đ. Gửi dạy đi: Quỳnh, Giỏi, Cáo, Kiêu, Dục, Thương và Trung-Ninh-Tiến, Lại có thêm Lê-Hàn Quỳnh, Học-Pầu Vợ Tây 100đ, Máu Vỡ Bì Truyền Song-Luyện 100đ, Thiệu-Lâm quyền Pháp-Chính Tổng 100đ, Về An-nam 100đ, Về Nhật 100đ, Về Tây (đang 300đ, Lỗi về hướng dẫn 100đ

Ở xa gửi mua thêm cước phí. Thơ minh họa cho nhà mặt-bên:
NHẬT-NAM THƯ-QUÂN
m. 15 phố Hàng Diêu, Hanoi

PRINCESSE MAY Áo CƯỚI

104 - LÊ-QUÝ-SƠN - HANOI

ngạo của những tâm-hồn thơ-mộng!

Trong số bọn khi ấy, duy có tôi là đã có một chút tên tuổi trong mỹ-thuật giới và văn-giới. Tôi đã được nhiều nhà phê-bình mỹ-thuật nhắc đến trong các báo-chiếm; mà đôi khi, họ viết một bài dài về tôi, cho tôi là «một thanh-niên họa-sĩ đầy hi-vọng». Cũng có một vài nhà chơi tranh và mấy nhà buôn tranh có tiếng đã ý đến tôi, mua tranh của tôi. Ở một vài nơi, họ coi tôi như một nhà họa-sĩ đã được «công-khai-thừa-nhận» một cách vô-vang rồi.

Tuy nhiên, hoặc do lòng tự-tin về hạn của tuổi trẻ, hoặc có lẽ cũng do một lương-tâm nhà nghệ-quá tự-trọng, tôi không tha-biết một tiếng-tâm-quả dễ dàng như thế. Tôi quá quyết tự-hen với mình phải có một bước đầu rất chín-chắn rực-rỡ. Vì lý ấy, tôi tự hăm trong lòng tôi để có thể cứ yên-lặng cặm-cù mà theo đuổi việc học - hành. Tôi có thể không chút khê-khoang mà nói rằng khi ấy tôi-nghề và mông-tưởng của tôi đang vào độ nở-nang phần-thịnh nhất.

Mọi sự đều tốt đẹp tuyệt vời, nếu giữa lúc tôi mới biết-có rất quan-trọng không đợc-ngặt xảy đến đối với tôi như tiếng sét thình-linh rơi xuống. Thân ôi! Số-mệnh đã quyết không tha cho tôi nỗi sầu-thảm số-sa ấy! Một hôm, tôi nhận được một bức thư của cha tôi báo cho biết rằng em gái lớn của tôi đã mất, người em gái còn là chị ba em gái khác còn nhỏ tuổi. Em tôi mất về bệnh đau ngực, một bệnh đã làm cho em tôi đau khổ từ lâu rồi. Tôi yêu em gái tôi lắm. Chẳng những tôi yêu, tôi còn cảm-kích về cái bụng tôi, trí thông-minh, lòng tận-tâm của em tôi. Vì chẳng có em tôi thì chắc rằng

tôi không ở được bên Pháp lâu như thế mà yếu tâm-chuyện chủ vào sự học hành ỷ chính là nhờ có em tôi đã thay tôi gánh - vác việc nhà, phụng-dưỡng cha già và nuôi nấng các em bé. Công việc ấy thật là nặng nề cho em tôi vào xưa nay vẫn minh-không yếu-tử. Vậy mà em tôi vui lòng đảm-nhân, chẳng có một chút sự bất-buộc mà còn sung sướng thấy anh tôi-sáng vẻ nghề họa như thế. Em tôi đặt hết hi-vọng vào tôi, vào những tác-phẩm sau này. Mà nào khi ấy em tôi đã trông thấy bức tranh nào của tôi đầu, nâng có cái tin về họa về tôi và bức thư nào cũng khuyên tôi cứ vững trí bền gan với nghệ-thuật, không cần phải bận-tâm chút gì về gia - đình hết.

Về phần tôi, nhờ có tâm-lòng mến tin ấy, lại cảm động về tình-tự hy-sinh của em, tôi càng quyết định đặt tới mục-đích cho kỳ được để khỏi phụ người đợi chờ tin-tưởng. Trong công việc, nhất là những lúc nản lòng thoái chí, tôi còn tìm thấy đủ nghị-lực hàng hải để mà đứng vững; ngày nay tôi phải thú nhận là toàn do tâm-lòng thương-mến của cô Hélène với tâm-tinh tha-thiết của em tôi mà ra hết. Vậy mà người em gái quý-báu đã chống-đỡ tôi về đường tình-thần nghi-lạc như thế, ngày nay không còn nữa! Tôi thiết nghĩ chẳng

nổi buồn tràn ngập lòng tôi, cơn hoảng hốt, cơn chán nản, nỗi sốt thương cay đắng của tôi khi được tin bằng mắt mà chưa được thấy mấy mà kết-quả dường sự hi-sinh của em mình. Không bao giờ tôi quên được cái ngày sâu thẳm ấy. (Tôi sáng trí như, một thứ mưa bụi như sương mà trùm trên kinh-thành Paris). Trong giờ lâu, tôi cảm trong tay ru-rầy cái thư ghê ghê. Có tôi nắc ra những tiếng nghẹn-ngào. Tôi thui-thủi về ngồi một số bước, khê-khê hàng giờ tìm tòi. Khi đã khê-khê cạn nước mắt, tôi dần dần chấn-định tâm-thần, nhận ra rõ tình cách của mình và lập tức nghĩ đến cái điều mình phải quyết định ngay lúc ấy. Tôi tự-vấn: Ta có trở về Nhật hay không? Tất cả gia-đình tôi hẳn đang nóng lòng mong đợi tôi về. Không có tôi thì cha già sẽ ra sao, lại còn một người em gái nhỏ mới mười-sáu tuổi đầu. Gia-đình tôi lại không lấy gì làm sung-túc, chẳng có thể, em tôi vừa mất đi trong bao nhiêu năm đã phải của-có khó nhọc mới khỏi thiếu thốn. Bây giờ không có em tôi nữa, thì số phận gia-đình tôi thật mong manh, chủ-bao lâu mà đổ-sụp. Tôi sao đành lòng ngồi yên mà nhia, mà đợi. Lương-tâm tôi nó kêu: không đời nào như thế! Tôi cần phải là cho được gì tại nước Nhật chúng ta, có cái

hồn phẫn-kê làm tôi đối với Vua, thì cũng có cái hồn phẫn người con đối với cha mẹ. Hai hồn-phẫn ấy đến thâu-thắng-tắng. Một người mà không làm tròn được hai bổn phận thì về đời thì không đáng gọi là một người, người ta gọi là một kẻ «đầu người đũa sắt». Một đứa con ra được những lý-tư quan - trọng đến đâu cũng không đủ lấy để làm cái cơ-đề mà tránh cái tội-lạ là lý-chung cho hết một người Nhật. Vì chúng ta cũng không cần phải lý-luận dài-giữa. Đứng trước những biến-cố-tắc-nhiệm có ở đời, một người có thể đau-đớn sầu-não, sự đó là tự-nhiên, là hợp với cái bản-nhất loài người. Tự-nhiên, đối với chúng ta là người nước Nhật, đương đi chỉ còn có một ngã: nhậm-mã mà phụng-sự Vua và cha mẹ, ỷ nghĩa là tận-tự theo cái đạo tôn-quân và đạo hiếu-tiên-yeu.

Sáng ngày hôm sau, tôi rằng tôi không nhắm mắt suốt đêm hôm trước, làm-thần tôi rất lẫm-lẫm. Tôi đã quyết định đáp-chuyển tàu thứ nhất sắp rời bến Marseille, trở về Nhật. Một khi đã quyết định rồi, thì lòng tôi được nhẹ-nhàng thư-thải. Tuy nhiên tôi không thể giấu-giếm mà không nói thêm rằng lòng tôi đã quyết nhưng trong tâm-trí vẫn có lúc xôn-xa sôi-nổi nhiều tư-thình cảm. Nghĩ đến rằng phải ở đời

ĐÀ BẮN KHẮP ĐỒNG-DƯƠNG CÁCH NƠI *Dưới bóng cờ son*

Lịch sử tiểu thuyết của HAI BÀM. Một số liên qui gia cầm (tổ cổ) thần dân đất nước miền núi bị trục công nghiệp nam liệt của nước nhà.

Một cuốn sách in về công phu. Khởi công từ Thu 1941 đến năm 1943. Trình bày và in bản hồi-nhớ này được đến nay mới hoàn thành, 35 sách có hạn. Trên 500 trang.

XẤP PHẤT-HÀNH **DƯƠNG VÊ** của Ngô ngọc KHA, lần thường 3000 bản 100đ.

ĐOÀ DẦY THÂN TRỀ của Võ AN LĂNG, giá 400đ.

BÔNG TÀ DƯƠNG của LÊ MINH, giá 200đ, và 4 cuốn sách mới trong bộ HẠNH MỤC ĐỒNG

NHÀ IN A-CHAU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

dang giữa đường, dần là chỉ trong ít lâu, những công-việc đương dần dần kết quả, sắp thành-tựu đến nơi, tôi chưa-sốt lạ-lùng. Nhiều bạn - hữu khuyển tôi nên cứ ở lại bên Pháp, cho rằng dần tôi có vẻ Nhật cũng không thay đổi được chút gì. Họ cũng phải tự hỏi không biết tôi sẽ dùng cách nào, nghĩa là lấy nghề nghiệp gì, mà nuôi sống được gia đình. Họ nói rằng làm họa-sĩ thì ở Nhật gần như không ai biết đến tôi, vậy thì làm sao mà thoả-chiến có thể kiếm tiền bằng nghề họa được. Họ càng không muốn tin rằng tôi có thể hi-sinh từ bỏ một địa-vị đầy tương-lai tốt đẹp mà tôi đã mất bao nhiêu công-trình khổ-nhọc mới gây nên được cho mình trong mỹ-thuật-giới. Theo ý họ thì tôi nên cứ ở lại bên Pháp, kiếm mà cưới đôi gia đình, chờ đến khi nào nổi tiếng lớn, có một địa-vị chắc chắn rồi hãy trở về. Họ còn nói nhiều câu khác nữa... Kìa thì những lời khuyên ấy, và nhiều phương-diện, thật là hợp lý, Chính tôi cũng lấy thế làm phải, nhất là về đường thực-tế. Tuy vậy, không một bạn-hữu nào làm được cho tôi thay đổi ý-kiến. Tôi thành-thực cảm tạ hết các anh em đã lo tình quyến-nghĩa bần-khoản và tôi trong cái dịp đau-dớn của đời tôi ấy. Nhưng tôi thưa lại với họ rằng ý tôi đã quyết, không còn có điều gì làm thay đổi được nữa. Tuy rằng tôi không nói cho họ biết cái cơ quan-trọng nhất, nhưng tôi nhận thấy hình như về sau họ cũng hiểu rằng trong sự quyết định của tôi có cái gì thiêng-thiêng vượt lên trên các nhữnq lời bàn luận rất hợp với lý-thuyết thường của họ.

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đông đặc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sởi trẻ em, thuốc Cai A Phiến, (tức nhũ khước yên hoa), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sần, ngứa, lở, mọp nhọt. Thuốc thổi nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tẩy trị bệnh tả bôn, thuốc chữa gà tôi vẫn vẫn...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc:
VIỆT-LONG
58 Radeaux (Hàng Bè) Hanoi
Đề lấy bán thế là bán đại-lý và được mua



Đã có bán:
NGUYỆT-SAN
TIÊU-THUYẾT THỜ BAY

Số 1
JUN

Bài vở chọn lựa. 120 trang
giấy trắng tốt in đẹp
1\$20

SÂM-NHUNG
BÁCH-30
Hồng - Khê

Bột bổ khí - huyết.
Đề tiêu hóa. Lợi sinh dục.
Mỗi hộp 2p00
78. HÀNG BÈ - HANOI

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngứa lở và đi-độc hoa liễu này bán giá mới 1p00 1 lọ nửa 5p. một là 9p50. Thuốc số 2 từ ăn-trọc đủ mọi thời kỳ 5p.

Nhà thuốc TẾ-DÂN

131, Hàng Bông Hanoi
Đại-lý: Hải-phong Mai-Linh,
60 Cầu đất. Nam-dinh Việt-Long 28 Bến Cầu.

Năm 1944 MUỐN LÀM QUÁ BẠN KHÔNG GÌ QUÝ VÀ LẠ HƠN

Rất dễ ai làm cũng được: cắt 1 phần thư lấy bút tích và chữ ký của bạn mình (không kể trai hay gái) gửi cho nhà triết-lý có chân tại, thực học M. An ngọc - Phụng quốc Thanh-Tao (Vinh) đến và ngay sẽ nhận được bản cắt giấy rõ ràng tinh tình tâm địa, ý chí, tư tưởng và sức khỏe của bạn mình thư nhờ kèm theo tem 1p60).

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thủ thuật và các cao diệu trị các chứng bệnh nam, phụ, lão, trẻ theo hai khoa y học và báo chí Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y-sĩ và bác chữa sự, tốt nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phàm, đờ đầy thận, tim, bệnh hoa liễu v.v. sách về sản dục nhi khoa đều giá 1\$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đề:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHÂN
Médécine civil et pharmacienne
N°18, rue Ba-vi Sonlay - Tonkin

Anh-Lữ

58 - Route de Hné - HANOI
ĐP. NHANH CHÓNG, ĐẾN, ĐI RA
Hàng giấy 1p00 1 bộ chính đơn tại
Cố-tiêu-hóa. Lợi sinh dục. 1944.
Cổ nhữn, kíp đẹp, rất hợp thời trang
và kinh điển các quý khách trong
tôi. Bán buôn bán là khắp mọi nơi.

NGHIÊM-PHỤC và vấn-đề văn-hóa Đông Tây

VIII

Bỏ những thói bỏ chân, hút nhạ-phiến và bỏ cái học thì đồ làm quan

Nhất-sinh Nghiê-m-Phục gia công dịch sách Âu tây rất nhiều, nhất là những tác-phẩm về triết lý chính trị và kinh-tế, mục-dịch là cột giới-thiện tư-tưởng học-thuật Tây dương ở Trung-quốc. Ngoài ra, ông tự viết cũng nhiều; dù một thiên nghị-luận hay một bức thư riêng, cũng là vì chuyện quan hệ đến dân-sinh quốc-kế. Những sách ông dịch, tôi chương nào đoạn nào có ý nghĩa bức thiết với nhân-lâm thế đạo ở tộ-quốc mình, đều thấy ông phê-phán lợi hại một cách minh bạch và thiết thực.

Thành ra tư-tưởng và kế-hoạch ông muốn cải-lạo Trung-quốc, thấy tâm mắt bầy tỏ ở trong những lời ông phê-phán sách dịch, cũng những luận văn thư-trát của ông viết ra, mỗi nơi một ít. Cổ-nhiên, chúng ta chỉ cầu góp nhặt lấy đại-khải, trong khi không thể làm được khác hơn.

Q

Đoạn trước, ta đã biết họ Nghiê-m ăn cần lấy ba việc nâng cao dân-lực, dân-trí và dân đức, làm căn bản mưu-đồ phú-cường. Bây giờ hãy nghe ông bày cách thi-thố.

Không khi nào một nước có dân 5m yếu da bệnh, mà nước lại được hùng-cường! Bỏ thế muốn cho quốc-gia hùng-cường, trước hết, Nghiê-m nói Trung-quốc ngày nay phải cạnh tranh sinh-tồn với các nước mạnh trong thế-giới, công việc khẩn thiết là làm cho dân mình có thể phách mạnh mẽ cũng cái mới được.

Bất cứ việc binh lính, việc chiến tranh, việc học thuật, việc gì ta cũng cần có thân thể khi phách có mạnh, mới hùng-tráng với thiên hạ. Con người ta có thể phách kiên cường rồi sau mới có tinh-thần làm việc tất thắng và nảy ra trí lực tất thắng. Bao nhiêu cái cơ-tật làm hại dân-

tộc Trung-hoa phải hèn phải yếu lâu nay, như là dân ông hút thuốc phiến, dân bà con gái bỏ chân.

Nghiê-m bảo nên trừ-tuyệt lập tức. Có trừ-tuyệt những cái tai hại ấy đi, không thì chớ hòng nói chuyện chấn phát dân-lực.

Thứ hai đến mở mang dân-trí, ông chủ-trương phải sửa đổi lối học thuộc lòng ra lối học mở trí suy xét. Lại nên bỏ hẳn chế-độ khoa-cử, vì chế-độ khoa-cử chỉ tỏ làm hại hại nhân-tài.

Theo ông kinh nghiệm, khoa-cử có ba điều tai-hại lớn nhất.

Một là nó giam hãm bộ-huộc trí tuệ người ta. Xưa nay thi-cử gì cũng thế, quan trường quen lệ ra đầu bài, chỉ rút trong tứ thư ngũ kinh, mà sĩ-tử thì phải làm, lối văn bài cổ từ chương mới là hợp thức. Té ra người học người thi chỉ cốt nhắc nhớ bản tán những lời nói của thánh-hiền, chứ không phải tỏ bày tư-tưởng riêng thức riêng của mình; tư-tưởng mới người vì thế mà bị bế-tắc, không thể nảy nở vào dân được.

Hai là nó làm hư hỏng tâm-thuật. Vì nhất hiết nhân tài phải do con đường thi-cử sinh ra tệ hại lắm cách. Vì dụ quan trường nề-nang con cháu nhà thân-thế hoặc hào-phu, chúng nó học dốt mấy cũng cho đỗ; lại còn nhờ người khác đội tên thi họ, và quặng tiền ra mua chức công danh cũng là thường thấy. Nói gì văn chương bài vở, toàn là đọc-tập sáo cũ văn xưa mà không biết thực, miễn sao được thi đỗ tên trên bảng, mở đường làm quan cho mình thì thôi. Người ta đua nhau phụ-thê, làm cho nhân-tâm hư hèn thấy mà chán ngán.

Ba là gây nên hạng người ăn dung ngồi rồi. Thật thế, giai cấp cho sĩ, đã không lo

việc sinh-sản, cả ngày chỉ cặm cụi mài dũa lời văn bát-cổ, dự bị đi thi là mục đích sau chốt đối với học-thuật, chẳng sống hiện được điều gì hay. Họ không có lý-thưởng nào khác hơn là thi đỗ làm quan, trong số trăm người có độ một hai được ngà-nghuyên, kỳ-đư thì biến thành giai cấp ngu-thù du-thực, không lịch gì cho xã-hội.

Bởi thế, Nghiêm-Phục kêu gào bỏ hẳn khoa-cử; cho đến cái học thì chương, tầm tước, đều là di-độc từ xưa, đều nên bãi hết, vì không phải là thực học, không bổ ích gì cho việc cường dân phủ quốc. Trong bài «Cứu vong quyết luận», Nghiêm viết một cách thống thiết, bảo người Trung-quốc ngày nay nhất định phải giăng câu Tây-học, mới mong nâng đỡ Trung-quốc lên tới phủ cường.

Muốn giảng của Tây-học, trước hết phải thông hiểu Tây-ngữ.

Có thông-hiểu Tây-ngữ rồi mới có thể đòi mại các môn khoa-học là nền tảng văn minh hùng cường của Tây-phương. Họ Nghiêm dân nhiều lý do để chứng tỏ rằng Trung-quốc nếu không mượn khoa học làm sẵn-có, thì bao nhiêu cái học Tu, Tề, Tả, Bình của nhà minh từ xưa, đều là cái học hổng-quơ vô bổ tất cả.

Sau khi trong nước đều theo Tây-học, bây giờ lại phải vạch riêng phạm vi học-nghiệp và con đường đi-tiến. Trường-học cốt lo dạy dỗ gây dựng các bệng nhân-tài chuyên-môn, chứ không giới-hạn ở việc đào-tạo lớp số người ra làm quan, làm việc nhà nước.

Các hạng nhân-tài chuyên-môn đều phải đem thông minh tài trí ra giúp ích xã-hội, vì học thuật thì tốt nghiên cứu những điều hay, diện lợi. Có-nhiên, họ phải được nhà nước luôn luôn khuyến khích, giúp đỡ, và cho hưởng mọi sự an lạc, vô vang. Chẳng phải riêng kẻ làm quan được tầm gọi vinh hoa của nhà nước và được dân chúng tôn sùng mến mộ, ngay giờ, một tay thợ khéo, một người kỹ-sư nghiệp có biệt tài, người ta nên quý chuộng hơn ông quan mới phải.

ĐẶC TRÌNH NHẬT

ĐẶC TRÌNH NHẬT

THẦY «LANG»

Phóng sự dài của TRỌNG-LANG
Lời giới-thiệu của VŨ-NGỌC-PHAN

... Trong lúc đó nhà y-học nước ta muốn chấn hưng nghệ thuật của ĐÔNG-PHƯƠNG, thiên phần-vực «THẦY LANG» ra đời thật rất hợp chúng tôi cần thông thuộc các nhà-y-học mà ai ai cũng phải học, nghiên, vì nó còn là một tài sản của cha ông ta để lại, mà cái chứng này.

10 Juillet 44 số 60 báo :

HAT GIÒNG SỎA

của NGUYỄN-HỒNG

26 Juillet 44 số 60 báo :

XUÂN VÀ SINH

Tiểu-thuyết dài của THANH-TÌNH

Nhà xuất - bản HÂN - MẶC

Giám-đốc NGUYỄN-NHƯ-TỊCH

N° 26, phố Hàng Quạt - HANOI

ĐẶC TRÌNH NHẬT

Thơ

Trẻ Thơ

của NG-ĐỨC-CHÍNH

TARZAN, người khi

TU-CÔNG ĐUÔI

HAY ĐÓN :

CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG

HÀ-MẶC-TU

TỪ TRẦN ĐẠI-CHIẾN 1914-1918

ĐẾN TRẦN ĐẠI-CHIẾN 1939-194...

của MINH-NGUYỄN

NGAY CỬ

THƯ CHO MỘT THANH NIÊN ĐÓNG THỜI

của Nguyễn Đức CHÍNH

BA MƯƠI TUỔI

của Nguyễn Xuân HUY

XẼNH NHÀ

Ngô Như Quỳnh

TỔNG LUẬN VỀ THƠ

Đỗ Xuân Giảng

Nhà xuất bản NGƯỜI BÓN PHƯƠNG

Giám-đốc : Đỗ Xuân Giảng

6, PHỐ ĐƯỜNG - HANOI. TEL 212

(có thể)

Kẻ thù số 1 của Không-học trong lịch-sử Trung-hoa là ai?

Tới nay, hầu hết mọi người vẫn cho rằng người có tội với Không-học, trong lịch-sử Trung-hoa là Tần-thủy Hoàng đế, Hạng-Vũ và Vương-Mãng. Sau khi nhất thống thiên-hạ, Tần-thủy hoàng-hạ lệnh cấm học thày đồ không được dạy học, dân-chúng không được bàn chuyện thi, thư, ai bàn tới hoặc chứa giấu sách vở cũ đời trước trong nhà đều bị tội hoặc chém đầu hoặc chém phạt đày đọa.

Đề cho mệnh-lệnh của mình có hiệu-quả thi-thực và chóng vánh, vua Thủy-hoàng nhà Tần đã không ngần ngại gì cho thu-lưu-hết thày sách vở đời trước đem đốt ra tro hết, trừ các sách nói về việc bồi bổ tâm trí, trị bệnh... cùng những sách về thuật trong đời Tần. Sơn Lu-sinh, Hữu-sinh tổ y bát phục mệnh-lệnh nhà vua, bị chém sống tại thành Hàm-duyang tất cả non 600 người một lúc.

Cái án «phản thư khuyển nho» (đốt sách chôn học trò) được coi là một cái án trọng-dại hơn hết trong lịch-sử văn-học và Không-học ở Trung-hoa.

Tần-thủy hoàng bị coi là một người có tội lớn nhất đối với đạo Thánh-hiến, tội-danh tới nay, trải mấy ngàn năm, chẳng những không sao rửa sạch mà trái lại, do ảnh-hưởng, thế-lực độc-tôn của đạo Khổng, qua bao nhiêu triều-đại, một ngày một rõ rệt thêm. Trước đây, hồi Nho-học đại-thịnh tại cận bề coa mới vẽ lòng sách «Tam-Tự-kinh» trẻ lên, đã cấp sách đi học, chẳng ai không được thông nghe bèn tại cái án «phản thư khuyển nho», cùng những lời hùa-mạ theo tiếp.

Sau Tần-thủy hoàng, Hạng-Vũ cũng bị coi là một người có tội với đạo Thánh. Các sách vở cũ, tránh thoát lửa Tần, giấu trong dinh-hự các quan-lại, tướng là được cất giữ.

Thời-gian, ai ngờ khi Hạng-Vũ kéo quân vào Hàm-duyang, cũng chịu chung số phận với các sách vở bị thiêu đốt Tần nổi. Ngọn lửa Tần tắt thì ngọn lửa phá hoại của Hạng-Vũ lại bùng lên.

Sau rồi, người ta cho Vương-Mãng là người kế-tiếp hai vị hoai-dọa trên kia, làm cho Không-học vừa được vua Hán phục-hưng, lại bị một lần đại-kiếp nữa. Muốn làm hậu-thừa cho việc tìm-nghịch của mình và làm xít ngòi đư-luộc của đương-thời và hậu-thế, Vương đã sai cận-thần sửa chữa lại văn các kinh thánh theo ý riêng mình rồi ban hành cho thiên-hạ.

Thật ra, người có tội với Không-học chẳng phải là ba người nói trên, và Tần-thủy hoàng, người bị coi là có tội nhất với đạo Thánh, cũng chẳng phải là kẻ thù số 1 của Không-học.

Chẳng những thế, lại có thể bảo rằng Thủy hoàng đế có công lớn với Không-học là khác.

Tay ra lệnh đốt sách, chôn học trò, cấm dạy học tư, song không bao giờ Thủy-hoàng cấm người ta học. Và cũng chẳng cấm ai đọc sách.

Có điều là vua Tần buộc dân-chúng ai muốn học thì đến học các vị quan-trưởng, các vị bác-sĩ do nhà vua đặt ra. Trong nước vẫn có thầy dạy học, nhưng không phải là thầy đồ, vẫn lấy bất thông, cẩu-thế bất cần, ngỗ-cốc bất phân, mà là các vị quan trưởng có tài trị nước yên dân, kinh bang tế-thế, các vị bác-sĩ tài học đã được Triều-đình chính thức công nhận. Ai muốn xem sách thì xin lĩnh sách tại nơi các vị bác-sĩ, các vị thủ-mục, «phụ-mẫu của dân, muốn sao chép làm của riêng tùy ý».

Coi vậy thì Tần-thủy hoàng tuy có tội làm hủy hoại các kinh sách cổ truyền,

Thông-chức Pétain đã nói :

«Như có hai trăm mề mỗi đồng-tâm gia quốc được xuất phát; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bất-vệ chúng, sự gần gũi đó, là chính lý-nhiên, là hy vọng nặng nề như trong cuộc nhọc-hung. Nhưng Quốc-gia Cách-mạng của phải của sự tưởng, nhất của nước» hóp».

song thật đã có chỉ thực hành đạo Khổng.

Khổng-Tử nói:

... Thiên-hạ có đạo thì việc lễ nhạc chính phạt quyền trị vua Thiên-tử... Thiên-hạ có đạo thì việc chính-trị không quyền ở quan đại-phu.

Mà việc học-hành, việc giáo dục quốc-dân cũng là một chính sự. Đó là việc học-chính. Thủy-hoàng đã tổ chức học-chính trong nước theo đúng tinh-thần Khổng-học, chỉ chuẩn nhận sự học do Triều đình tổ chức và thiết-lập, còn sự học tư, giấu giếm do tư nhân thiết lập và tổ chức bị nhà vua cấm-chỉ.

Có thể nói rằng Thủy-hoàng đã khởi lập nền quốc-học ở Trung-hoa, hoặc Tần thủy-hoàng đã « quốc-hữu hóa » (nationaliser) việc học.

Chương-trịch tổ-chức và qui-phạm thiết-lập học-vụ tuy chúng ta chỉ biết được mấy điều đại-xương như trên, song chỉ mấy điều đó cũng cho chúng ta thấy rằng học-chính nhà Tần, tổ chức cũng tương-tự như học-chính tại các nước Âu, Mỹ tiên-tiến ngày nay. Day có điều khác và khe khác hơn là tư-học trong nước nhất giới tĩnh-cổm.

Vậy bảo rằng Tần-thủy-hoàng đã « phần thư khanh-pho » thì đúng, còn bảo rằng Thủy-hoàng là kẻ thù số 1 của Khổng-học thì sai.

Kẻ thù số 1 của Khổng-học cũng không phải là Hạng-Vũ kẻ đốt thành Hàm-duơng mà cũng chẳng phải là Vương-Mãng là người đã sửa chữa kinh-văn, theo tinh thần tiến nghiệm.

Việc làm của Hạng-Vũ là việc làm của nhà dụng binh dù có do thế mà tồn thương đến Khổng-học, thì cũng là ở ngoài ý muốn.

Vương-Mãng đã sửa chữa kinh truyện để tránh búa rìu dư-luận hậu-thế và đương thời, nhưng thấy chúng vẫn cổ ý nấp sau bóng « Thánh » mà Vương đã thêm-phục cái thịnh-đức của Ngải và cái ý nghĩa cao-thâm đạo Ngải.

Vậy Vương-Mãng, vẫn là một người tôn Khổng, dù đã làm sai lạc nghĩa kinh sách mặc lòng.

Kẻ thù số 1 của Khổng-học trong lịch-sử Trung-hoa là một người mà xưa nay ít người xét. Chính là Tào-Tháo thời Tam-quốc vậy.

Năm Kiến-an thứ 21 (216 sau Th.Ch.) đời vua Hán Hiến-đế, nhà tướng Tào-Tháo tự lập làm Ngụy-vương.

Tháng 8 năm sau (217) vừa bắt chước các vua chúa thời xưa hạ lệnh chiêu hiền « tuyển sĩ trong thiên-hạ, và định dùng thủ-đoạn phá hoại ngầm ngầm. Khổng-học là cái học tôn quân sự trường đề cũng có ngôi vua tiềm nguy của mình, Ngụy-vương Tào-Tháo liền hạ chiếu-lệnh trong có những câu sau này:

Nay thiên-hạ không có người cải-đức, nhiều người sống lẫn với dân-gian và quở-dùng không chia ra, như có người ra trận hết sức đánh giặc, quan tại biết chữ hay không mà có tài cao có chất lạ, hoặc có thể làm quan tướng, làm quan Thúc, mà đo cái tên ở-nhục, cái nết bị người cười chê, hoặc bất nhân, bất hiếu mà biết thuật trị nước dùng binh, biết thì phải để-cả lên, chứ có bỏ sót. (Kim thiên hạ đắc vô cật đức chi nhân, phóng tại dân gian, cấp quở dùng bất cớ, cảm dịch lực chiến, nhược văn tục chi lại, cao tài dị chất, hoặc kham vi Tướng, Thúc phạ ở nhục chi danh, kiến tiên chi hạnh, hoặc bất nhân bất hiếu nhi hữu trị quốc dụng binh chi thuật, kỳ các cử sở trí, vật hữu sở dĩ.) (1)

Chẳng một đạo lệnh đó mà thôi, bấy giờ Tào-Tháo ra rất nhiều mệnh-lệnh tương-tự như vậy, làm rung động cả nhân-tâm. Thế rồi, thấy bọn bất nhân bất hiếu được Ngụy-vương lạc-dùng, hưởng phúc vinh thân phú gia rất nhiều, tự nhiên cái lòng trọng thị khi-tiết các sĩ-phong căn thủ lễ phép trước kia, của phái sĩ-phu dần dần bị tàn rã hết, nhường chỗ cho cái lòng ham phú quý, thích tranh-dành, dù phải chịu hạ-đỡ cái luồn

(1) Theo lời chú của Bửu-tùng-Chi trong sách Ngụy-chỉ quyền nhất.

đến dần cũng không ngại xấu. Bao nhiêu những khuôn vàng thước ngọc của Khổng-học trước kia như Nhân, Nghĩa, Hiếu, Lễ, Trung, Tín... nhất đán biến thành những đồ vô dụng chẳng ích gì cho cuộc lập thân xử-thế của con người. Kinh Thánh chuyện Hiền, bị khinh như bùn đất, đạo Nghiêu Thuổ vẫn vô bị coi như gần đờ trai mùa. Đạo Khổng thất thế dần dần phải nhường chỗ cho đạo Lão-trang, kết cục để ra cái phong khí « Thanh-Đàm » và « Huyền-Học ».

Thanh-đàm là khinh bỏ hết mọi việc đời, chẳng hỏi han gì tới, chỉ chuyên cứu-giảng huyền-lý không-đàm, tức là những lẽ vu-vơ không đầu, ở ngoài thực-tế.

Sang đời Tấn thì cái phong khí đó thịnh hành đến cực độ. Bọn Nguyễn-Tịch, bảy người — mà người ta gọi là « Trứ-lâm thất hiền » — ngày ngày bỏ hết việc nước việc đời, cùng nhau rượu say túy lý, xô tào đạo chơi, bàn chuyện vu vơ, nói chuyện đùa bỡn, cho thế là khoáng đạt, bỏ hết lễ phép cho thế là xuất nhân, người đời bấy giờ coi họ như bậc cao-si, đến tôn gọi là bậc cao-hiền, cao sĩ. Bấy giờ cha dạy con, anh dạy em, thầy dạy trò đều lấy thanh-đàm huyền-học làm cốt tử, khuyên nhau dạy nhau bắt chước bọn trứ-lâm thất-hiền, mủn nỉ che tai thấy kẻ việc đời, chuyên nghĩ-ngợi về những lẽ cao-xa huyền-bí, say-sưa cùng vũ-trụ mệnh-mông, sống khoáng-đạt tự do ngoài vòng cương-tỏa.

Cái phong-khí ấy đập vào chỗ yếu của người ta là ưa nhàn, thích lười, ham chơi, nên một ngày một thịnh thêm. Đến nỗi sang đời Tống, triều đình phải đem huyền-học đặt riêng thành một khoa trong bốn khoa chính thức công nhận là:

Huyền-học, Sử-học, Văn-học, Nho-học, Huyền-học đứng đầu, Nho-học mới được phục-hưng đứng cuối tứ-học, chỉ một điều đó cũng đủ cho ta thấy địa-vị kém sút thế nào rồi.

Mở mìn cho huyền học truy-nguyên phải nói là Tào-Tháo. Mà kẻ thù số 1 của Khổng học trong lịch-sử Trung-hoa cũng là Tào-Tháo! Tào-Tháo, người duy-nhất trong lịch sử Trung-hoa, đã công nhiên tôn sùng những kẻ bất nhân bất hiếu, những kẻ vô đạo vô quân, thật đã phá hoại Khổng-học từ đầu đến cuối.

LÊ VĂN-HOÈ

THU-XÃ ALEXANDRE DE RHODES
MỚI XUẤT-BẢN
MỘT GIAI-PHẨM VỀ MỸ - THUẬT
CROQUIS

TONKINOIS
của họa-sĩ MẠNH-QUYNH

là một tập tranh vẽ thủy-mạc về phong cảnh, đời sống ở thôn-quê xứ Bắc. tập này khổ 20x32, có 20 bức in lớn thế giấy-nhung Thăng-Long chế riêng tại hãng Nguyễn-quí-Kỳ (làng Bưởi), in một mặt, tờ rời, đựng trong kiểu bìa-hộp rất mỹ-thuật, do họa-sĩ tự khắc gỗ lấy, in tay rất công-phu.

In có hạn 300 tập, giá mỗi tập là 40p 00, cước 2p.00 Có gửi bầy và bán tại G. M. R. Tanpin và IDEO, Hanoi

Đời giấy mua và mandat tới địa chỉ bán-hội, đường P. Pasquier góc lối số 62 (Hàng Lữ)

HÃY ĐỌC:

ĐẦU XANH
GIÓ BỤI

của PHẠM - CAO - CÙNG
dày hơn 400 trang, giá 5p00



TAM-KỶ THU-XÃ
Số 61, AMIRAL SÈNES - HANOI

Chưa đọc ĐẦU XANH GIÓ BỤI chưa thể tự nhận là xanh doc sách được. Vì một cuốn như Đầu Xanh Gió Bụi mà không đọc thì rất uổng

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

VIA CỐT - MİN
VÀ CHIẾN - CỤ

Alfred Nobel
2:20 1CUỐN

CỦA DƯƠNG-V-MÃN
C.I.P.I.C
72 Wiéle HANOI

TRUYỆN NGƯỜI HÀNG XÓM

TRUYỆN DÀI của NAM-CAO
(Tiếp theo)

Mãi đến gần tối, Cầm mới xếp đồ đạc, giặt quần áo, rồi đi ngủ. Ngủ yên giấc, Cầm nghe thấy tiếng đàn bà cười khúc khích. «Chắc lại bà Ngã với bà Hát», Hiền nghĩ. «Thật vậy, bà Ngã cười, bà Hát cười, bà Hát cười, bà Ngã cười...» Cầm chạy vội về. Bà Hát, Trờ con và người lớn đều về đây cả. «Không sai được! đích thị là bà Ngã...» Nhưng nó chưa kịp nghĩ hết câu. Nó gặp bà Ngã, bởi vì bà Ngã còn đang kia, ở trước cửa nhà bà, vừa chỉ trỏ vừa nói, nơi cười nói với một người hàng xóm. «Vâng thì...» Hiền buồn-rầu... Người đánh nhau chính là mẹ nó. Mẹ nó và cô Viên. Thường Lộc, quần áo quần áo đến bên, đang nhảy nhót, bông trờng thấy Hiền, vội tay gọi rồi lên: — Hiền! Hiền!... mau lên! mau lên, mau!

Nhưng hai người đàn bà đã lần sả vào nhau. Mềm mại im cho chầu tay làm việc. Họ giằng giằng nhau một lúc. Cô Viên khỏe hơn mẹ Hiền nhiều. Chỉ một tiếng sau, cô đã xoắn được tóc mẹ Hiền, lôi thì đi xách xích. Thì không còn đủ sức mà chống đỡ. Cô Viên nào tait, nào đá, nào đạp, dễ dàng như đối xếp xếp với một thằng ăn cắp. Người ta xô vào con. Một người cổ giằng thì ra nhưng không được. Bỗng mọi người cũng sớt. Họ thấy Cầm hùng hổ xông vào. Hiền gọi hai tay chỉ lấy cô và Viên. Cô chưa kịp ngạc nhiên thì đã bị hai tay chỉ lấy cô và Viên.

ngã lần khờ ra đất. Rồi hắn quay lại mẹ Hiền, vừa khờ đây lung, vừa xua tay cười rúc, vẻ hiên hão: «đi đi đi đi! đường lối tôi đi...» Mọi người cũng đẩy mẹ Hiền ra phía công, đảo:

— Thời đi làm đi... không thì lại nhỡ làm... đi đi!

Lộc kể lại cho Hiền biết khởi đầu cuộc đánh nhau. Mẹ Hiền ngóang con mắt, không thấy về, đánh nhau của đi làm. Vừa ra đến gần; thì nghe tiếng cô Viên gọi giật vào. Cô chỉ vào mặt thì, bà Ngã:

— Tao bảo thật: mày liều hờ mà nói! Trờn mắt ai chứ trờn mắt tao, tao đập tan đầu mày ra đây.

Mẹ Hiền cự lại. Hàng xóm chẳng hiểu đầu đuôi bởi sao mà hai người to tiếng. Hồi thì cả hai người cũng không nói, họ chỉ nhau, rồi đánh nhau.

Hiền trờn trờn mắt, không ngủ được. Có lẽ vì nó đói. Mẹ nó để cho nó một bát cơm lỏng với một miếng đậu khô. Đây là một bữa ăn sang; thường thường nhà nó chỉ ăn cơm với tương cua; món ăn ấy, nó vẫn ăn ngày còn ở nhà quê, bây giờ vẫn phải ăn bởi tương cua để ăn hơn các thứ nước mắm rẻ tiền và đỡ tốn hơn tương đậu. Ở tỉnh người ta mặc có phần rộng ruột; nhưng ăn thì cũng khem khổ lắm. Bởi thế hôm nào nó đói khổ, Hiền ăn hết nhiều cơm gấp hai bữa khác. Mẹ nó biết vậy, lòng bắt

cơm thật chặt. Nhưng nó bụng mình, chẳng tương ăn. Nó rở Cầm đi ăn cơm...

Cầm đã ngủ. Hiền nghe tiếng ăn ngày khờ khờ. Bà cơm và đĩa đậu vẫn còn kia. Nó có muốn dậy ăn thì cũng được, nhưng nó ngại. Nó buồn bực quá. Mà sớt ruột ở bên kia, cô thấy lại bà đầu rên. Chắc cô ta lên cơn sốt. Có năm liệt giường ngất một tháng nay.

Chẳng hiểu bệnh gì mà cũng chẳng ai chữa được. Người xóm này, hầu hết ghét cô này lắm. Người ta bảo: cô rạo rết; tiền cô thừa, nhưng chỉ giữ khư khư; cô ai có nhỡ, hồi vậy tạm một vài đồng, chứ hề bao giờ cô chịu cho vay; con nuôi cô cũng chẳng dám nuôi, sợ cô con nuôi thì con nuôi ăn cắp mất; đã ho ho giữ của, bây giờ ắt được nằm trên đồng của mà chết khô, chết no, chẳng ma nào nhỡ rồi... Không ai nhìn rồi thì. Chỉ có thằng con nhà giời, ngày một vài lần chạy ra chạy vào, rót cho ngụm nước hay bát thuốc. — Chẳng biết hẳn nghĩ thương hại cô hay cô thuê tiền hẳn — Con thì chẳng ai buồn thăm hỏi. Suốt ngày, suốt đêm có nằm rên rừ rừ...

Hiền nghe cô rên mà rừ rừ rở ruột. Mãi đến khuya, tiếng rên mới ngớt. Có lẽ cô mệt quá, thiếp đi. Có lẽ cơn sốt đã lui. Hiền cũng thiếp đi ngủ. Nhưng bỗng nó lại giật mình sợ hãi. Cái thứ tiếng mèo hen đêm nào lại rít lên ở. mà có lẽ giống quỉ kỳ đêm nào cũng đến, nhưng Hiền ngủ nên

không biết. Nó lắng tai nghe, cố phân biệt xem đó là thứ tiếng gì. Nó nhòa ra những cung bậc giống tiếng người. Nhưng thứ tiếng ấy nói những gì, nó không nghe rõ. Chỉ biết nó rất chán, rất gât, như thúc giục. Rồi đột nhiên, tiếng cô thấy rên rừ:

— Tôi chưa chết... Bà bảo: tôi chưa chết mà!

Tiếng mèo hen lại khờ khờ một lúc, gât giọng hơn lúc nãy. Tiếng rên rừ của cô thấy càng gât giọng hơn; cô có vẻ bực mình:

— Không! không mà!... cứ mặc tôi! tôi chưa chết!... Giời đất ời!

Chợt một tia ánh sáng lờ lờ. Hiền kinh ngạc. Vội thì có lẽ giống quỉ kia là người mất... Ở bên kia, lục lục. Có thấy thỏ rỏ lên. Hiền đánh ngóang, nhón qua. Một tiếng lộp. Nó thấy một luồng ánh sáng chập chọc cao cao vào người của bà. Bà trật ra giường, trật lên tường. Hai tay cô thấy sủa lấy một vật đen, giống như cái áo. Cô giằng lại. Có bị xô ngã xuống giường...

— Ôi, chào! nó giết...

Có một kêu được có thể, thì giằng bật lên như tác cò. Vài tiếng kêu ư ử nhè nhè lên. Những ánh sáng thì. Hiền nóng cả người, đầu bắt rột như kiến đốt. Cảnh của tiếp bên kia nghe xịch. Hiền tưởng nghe thấy những bước chân chạy rỏ. Rồi im lặng. Một thứ im lặng ghê người. Hiền ăn thở, hắt sái tại vào tấm liếp, cô nghe tiếng cô thấy rên hoặc... Không nghe thấy. Nó vội lòng quay lại, ôm chặt lấy tấm, chúi đầu vào ngực bà.

Cầm vẫn ngủ một, nhưng bỗng thì hân đập lồm lồm vào lòng...

Có thấy chết mất rồi. Có chết thì đêm Hiền nghe tiếng cô ăn cơm. Hiền nghĩ người vào tay làm. Có bị ông hoàng của cô bóp chết chăng? Hay là

người giết? Hay là Hiền mơ hoảng?... Chỉ biết sáng hôm sau, Hiền còn đang ngủ đã nghe tiếng người nhón nhào. Nó vội vàng nhón dậy, đưa một tay lên dụi mắt. Bởi vì trời sáng đã lâu; mấy tia nắng xuyên thẳng vào mặt nó. Bà hai Mợ, bà Ngã, bác Văn gái, vợ hai ba người nữa đang bàn tán huyên náo ở cửa nhà bên cạnh. Bác Văn gái với một đàn con của bà, đứng thấp thỏ ngoài cửa. Trờ con tuôn đến. Lộc mắt mắt như một cậu học trò đến trễ, thấy lối vào bị lấp, lớt vào nhà Hiền trước...

— Gì thế, mầy?

Nó hỏi Hiền. Nhưng thấy Hiền chậm trả lời, nó lại hấp tấp chạy ra. Nó chẳng nói chẳng rằng, gât mầy đưa trờ kia, lách người vào. Bà Văn gái vội quát «trờ chực đây có ra, nhưng không được. Một tháng sau, Hiền lại thấy nó

chạy sang. Nó bảo ngay: — Có thấy chết... — Thật à? — Thật, mầy sang xem. Nó chực chạy sang lên nhà. Nhưng thấy Hiền không nhón nhích, nó lại quay vào, giục: — Đi sang, nhanh lên, mầy! Hiền ngợp ngợp mắt, chột. Rồi nó lác đầu, bảo Lộc: — Kệ người ta... — Sang mà xem, thật đấy. — Ờ thì thật. — Thì sang xem. — Xem làm gì?

Thấy Hiền đứng đĩnh, Lộc không đợi nữa, chạy ra khỏi nhà nó, lớt vào nhà bên kia. Hiền cũng muốn chạy sang xem một tí, nhưng mới nổi sợ vẫn vào ngán ngán lại...

Ngày buổi sáng hôm ấy, người ta đi trờn báo. Và chiều gần tối hôm ấy, cảm nháy giờ đứng ra chôn cất cho người xóc xóc, tức là chôn ông hoàng làm phúc. Nghĩa tử là nghĩa tận, người ta bảo nhau như vậy.



Bởi thế, đêm ba ngày, rồi rồi
nghi thương tình kẻ chết, lời
thối đi theo cổ quàn tái ra tận
tha ma. Những người khác,
đang ngồi sẵn, trông theo mà
chép miệng. Rồi họ thì thầm
bàn nhủ với nhau về số tiền
của cha cô thây. Ai cũng đoán
là nhiều, nhưng không biết đi
đâu mất cả: lúc lại trong
người cô, lúc lại cả chân mần
giường chiếu, người ta chỉ cần
thấy mấy hào mấy xu gì đó.
Cô lẽ có giấu đâu, hay gửi cả
một người nào. Chúng bằng mắt
mà thôi! Chao ôi! lúc
sống cơ tiền trạm, có
bạc nghìn, chẳng thì
bỏ cho ai, lúc chết
chẳng mang đi được
một xu, mà cổ vắn ba
đồng bạc để chôn
cũng phải nhờ người
khác. Ai cũng than
giùm cô như vậy, và
cho cô là đại...

Nhà cô người chết
cứ lạnh lẽo thế nào...
Khi lạnh lẽo sang cả
nhà Hiền. Nó thấy nhà
tê ngắt tẻ ngoi. Buồn
vắng làm sao! Lòng
Hiền man-mác nhớ
nhung. Nó mơ-màng
thấy phơ-phất một bờ
mê, vài tiếng chim buồn,
một nền trời băng
lãng... Một tập lều nhỏ
nhỏ... Và Hiền nhớ đến
cha. Người cha ấy bây
giờ ở nơi nào? Hỏi
mới hỏi nhà đi, mẹ nó
đã bảo nó: không
được nhắc đến thây; thây nó
đi xa; nhắc đến, người ta
giết... Nó không hiểu sao lại
thế, nhưng không hỏi, hỏi hỏi
thì mẹ khóc, mẹ lại dọa người ta
bất... Rồi nó cũng quên dần.
Mọi đời khi, hình ảnh cha còn
trở lại mẹ nó, trong trí nó.
Nhưng chỉ lại những khi nó

buồn. Nụ dip này... Tuy vậy,
lòng trẻ dễ quên. Và lại bệnh
con Tiểu đã dần qua. Chúng nó
lại giết nhau đi cùng xóm,
chơi đùa. Bây giờ chúng có
thể đùa nghịch tự do. Sau vụ
cố Viên đánh mẹ Hiền, bà Ngà
vội bà hai lại lành nhau. Mẹ
Hiền thì hinh như có sự gì vu,
trở nên dễ dãi với con. Và lại
thì vắng nhà luôn. Cả những
hôm không phải đi làm, thì
cũng không chịu ở nhà. Thì
đến nhà bác Minh chơi, hoặc
đi đò, đi đây. Thì bắt đầu



thích hội hè. Nhiều tối, thì cho
con tiền ăn quà, giặt đi ngủ
với Cẩm, rồi đi xem hát tuồng
hoặc hát cải lương. Mỗi lần đi
xem; rất khuya thì mới về. Có
lần thì không về. Hiền có hỏi
thì thì bảo: ngủ nhờ ở đồng
kia, để cho Cẩm được ngủ yên,
kẻo cứ phải đánh thức hẳn

đấy, phiền phức quá. *đồng kia*
là ở đâu? Hiền tò mò muốn
biết. Nhưng thì bảo: *đồng kia*
là *đồng kia*, nó không biết
được. Có lẽ thì ngủ ở nhà bác
cai Minh, Hiền đoán thế, hồi
lần nào thì đi xem hát cũng có
bác cai đến rồi. Nghe con nói,
thì hơi dễ mặt, và thì nạt:
không được kẻo lòi! *thời!* như
thế là buồn lắm; hồi lòi thôi,
phải đến. Hiền tức lắm. Nó
ghét bác cai Minh quá. Mẹ nó
có vẻ coi bác hơn cả nó. Mỗi
lần bác đến nó trông trừng
nhìn bác. Có lẽ bác
ấy thế làm sao chịu.
Một lần, bác cười
gượng, bảo:
— Lại đây với cậu:
Cậu đi làm hay sao mà
Hiền nhìn kỹ thế?
Nó quay phắt ngay
lưng lại. Mẹ nó quát
mắt lên mắng nó:
— Con nhà hèn!
mày muốn phải đấu
sống này?

Nó rung rung nước
mắt, bác cai can:
— Đừng mắng nó.
Bác đứng lên, kéo
nó vào lòng, xoa đầu
nó...
— Hiền ngoan lắm,
Cậu yên Hiền lắm.
Hiền cho cậu hôn một
cái...
Bác hôn rất lâu trên
má nó. Nó vùng vùng
chực tránh.
Nhưng bác ôm chặt
quả. Bác hôn nốt má
kia, và bảo:
— Má Hiền thơm quá! Thơm
như má mẹ.
Mẹ Hiền lườm bác. (Bác hó
hồ cười. Hiền mím môi thật
chặt, cựa quậy, cố thoát ra.
Cựa không nổi, nó đã lên
khóc, vừa khóc vừa đánh vào
tay bác:

— Buông ra!... Buông người
ta ra!
Bác cười nhạt, nắm lấy cổ
tay nó:
— Ai chửi ai chửi nó đánh
lời!...
Mẹ Hiền quát:

— Hiền! không được hờn!...
Hiền càng tức. Nó đá vào
chân bác. Chỉ to đần chần nó.
Nhưng nó đá hăng mấn lắm.
Bác cai thấy nó làm dữ, buông
tay nó ra. Nó lộn sả vào, tát
vào mặt bác. Mẹ nó phải giăng
nó ra. Thì mắng:

— Lâm họ mại! Thấy người
ta đứng lại càng làm bộ! Ai
làm gì mày mà mày chực cắn
người ta vậy?

Hiền cúi gằm mặt, lấp bắp
như chực chửi. Bác cai
ngượng ngùng. Bác cố dịu
dàng, bảo:

— Thôi! kẻo nó... Trẻ con...
Mẹ nó như không để ý đến
những lời của bác, vẫn mắng
theo:

— Con nhà mất dạy! Giờ
hèn, không thì có ngày tan
xác!
Ngừng một chút, rồi thì
bảo:

— Cát ra ngoài kia chơi!
(còn nữa)
NAM-CAO

Cảm ơn

Chúng tôi xin chân-trọng
cảm tạ các cụ, các ông, các
bà cùng thân-bằng cõ-bu
đã có lòng thương đến hồi
thăm, cho đỡ phúng và đi
tạ đám vợ, mẹ, con dân,
và con gái chúng tôi là:
MAI THỊ-CHI
sẽ từ-trần ngày 21 juin 1944
ở Hanoi,
hàng: Nguyễn xuân-Hiệp
tức Tùng-Hiệp
con: Ng Tuấn-Nghĩa
chàng: Nguyễn, thi-Thần
mợ: Mai hay-Hội
Đồng-tang-gia bài tạ

DUYÊN IN ĐẶC-SAN BÁO QUỐC-GIA

XÁ - DÂN PHÁP-CHÍNH YẾU-LỢC.

Một cam-nang giúp các hương-chức
am-tướng quyền hạn của mình, một
đặc-san cần cấp cho chánh phủ tỉnh,
phủ tỉnh trưởng ai cũng phải có.
M: tập gá 6 p. 60 này vì tri-huyện,
thị trấn - phân biếu - soạn, máy quan
lông - đóc, in ấn - phủ san - nhuận.

ĐÀO - NGỌC VĂN-ĐOÀN
N° 67 Neyret Hanoi — T. 786
phát hành

Đ. CÓ BẢN HAI CUỐN TRUYỆN MỚI của Lê-văn Trương: CÁI - THIỆN

Bộ chuẩn này, người ta thấy tới cả
cũng có thể: người của nó, khi người
ta mắc vào tội ác để hiểu nó và để
vượt lên trên nó. Giá 3p00

HAI ĐỨA ÉE MỒ-CÔI

Đây là truyện lập thân của hai
đứa trẻ bị ném ra đời với hai bản
tay trắng, với một nghị lực là tất cả
vốn liếng và khi-giải để tự vạch mặt
con đường đi trong đời. — Giá: 4p20.

HƯƠNG - SON XUẤT - BẢN

Phòng tieh Con chim

MỚI XUẤT-BẢN:
**ĐÀN-BÀ
Mới**
kịch ba hồi
của
VŨ-DÌNH LONG
TÂN-DÂN xuất-bản
Giá: 2p. — 3p. — 50p.

Sách mới

T.B.C.N. vừa tiếp được cuốn
«LES INFLUENCES PSYCH-
QUES» do tác giả là ông M.
L. JEAN gửi tặng.

Sách dày hơn 200 trang khổ
lớn, in lên năm là lần thứ 3 và
là phiên thứ 10, lại nhà in Qui-
nhon, không thấy dễ giá.

Tác giả, ông L. Jean, là một
người có bằng cấp của hội
Tâm-linh học nước Pháp
(Société psychique de France)
nay nay có những thể-lực của
tâm-linh bản là tinh-xác, chi-
lý, vì đó là địa-viện của ông.

Chúng tôi tiếc không phải
là nhà chuyên-môn về môn
học để đề trường thuật và
kiểm tra lại lời chỉ dẫn của
tác-giả. Nhưng với các hành-
vấn/sáng sủa, cách xếp đặt
thứ tự, tài-liệu phong-phô,
chúng tôi tin chắc rằng sách
ông sẽ được những người
nhập-môn và chuyên khảo
môn học tâm-linh huyền độn
hoan-giêm-làm.

Hộp thư

Ô. L.T.K. — Đã nhận được
V.C.H.V.
Ô. T.T.V. — Xin gửi tiếp
cho T.H.T.T.
Ô. T.A. — Xin gửi tiếp cho
D.C.
Ô. L.V. Lộc — sẽ đăng trong
số sau.

Cùng bạn đọc và đại-lý

Một số bạn đọc và đại - lý
văn gửi thư cho ông Ái - lang
Nguyễn tế Mỹ để mua sách của
Đại-học thư xã. Thưa ra, ông
Ái-lang Nguyễn tế Mỹ đã thôi
không làm giám đốc Đại - học
thư-xã kể từ ngày 1 avril 1944.
Vậy các thư từ và mandat,
xin để cho ông Lê mông Cầu.
Đại học thư xã
181, Henri d'Orléans — Hanoi

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
hương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XÒ SỐ ĐỒNG-PHÁP

Cuộc đồ bộ của quân đồng-minh

(Tiếp theo trang 10)

Đức ở miền Tây Âu. Theo các nhà quân sự Đức đã dự vào việc xây dựng bức thành trì Âu châu thì giá trị quân sự của cơ quan phòng đồ rất là nhỏ.

Quân Đức hiện nay đã chiếm hết các phòng tuyến có giá trị ở Âu châu như phòng tuyến Albert của Bỉ, các phòng tuyến ở phía Tây Ba-lan, ở phía Bắc Nam-tư-lạp-phu và phòng tuyến Metaxas ở Hi-lạp. Chiếm các phòng tuyến đó Đức đã có một số thép và bê-tông rất lớn để dùng về việc xây phòng tuyến ở Tây Âu. Vì sự kinh-nghệm về quân sự của Đức nên phòng tuyến đó đã cho sửa sang lại cho mạnh mẽ hơn nhiều. Quân Đức còn xây thêm nhiều cơ quan phòng thủ ở dọc bờ biển Tây Âu, trên đảo Sicile và đảo Crète. Các nhà chuyên môn về các phòng tuyến Đức đã dự định những mục-dịch tấn công, trong các phòng tuyến Đức thường đặt những đại bác nặng và cực nặng để có thể ngăn cuộc tấn công của quân địch từ ngoài xa đến. Vì thế các phòng tuyến đó không những là nơi trú ẩn cuối cùng cho một đạo quân bị thất bại mà đó còn là nơi lấy đà cho bộ tư-lệnh tấn công của Đức có thể khởi cuộc tấn công được. Mỗi một cơ quan phòng thủ trong thành trì Âu châu giống như một thành phố nhỏ. Giữa các cơ quan phòng thủ đều có nhiều giây điện thoại nối liền với thế vận thông tin giữa các cơ quan đó không mấy khi bị gián đoạn.

Ngoài các giây điện thoại lại có một bộ máy vô tuyến điện giữ việc truyền tiếng theo một phép riêng để cho bên địch không thể nghe được.

Các đại bác hạng vừa bắn rất nhanh chóng và rất nặng nên khi những súng đó đã bắn thì có thể nói đó là một « tầng rào lửa ». Quân địch không thể nào nấp vào trong các hố do đạn đại-bác đào lên. Nếu quân địch có thể tiến qua các hàng rào lửa đó thì lại gặp một hàng rào toàn súng liên-tiạnh mỗi phút có thể bắn được 3.000 phát.

Thêm vào các hàng rào đại-bác và súng liên-henck đó lại có các bộ đại cao xạ pháo và các súng bắn chiến xa rất ghê gớm. Sau gần bốn năm kinh nghiệm về chiến-tranh, các nhà chuyên môn Đức đã tiến bộ nhiều về việc xây dựng các cơ quan phòng thủ.

Khi đổ bộ lên Tây Âu, quân đồng minh thì nhất-cũng sẽ phải vượt qua một hoặc nhiều phòng tuyến giống như các phòng tuyến ta trên đây.

Trước cuộc đổ bộ ở miền Normandie, các nhà báo Đức đã được đi thăm một vài miền có các cơ quan phòng thủ do Thống-chế Rommel xây dựng lên ở dọc bờ biển Pháp. Phòng viên quân sự của hãng Transocéan đã gọi các cơ quan phòng thủ đó là « rừng măng của Thống-chế Rommel ». khắp các miền gần bờ biển Pháp đều đóng đầy những cọc sắt cực gỗ làm chôn, những cọc ao đều có gậy thép gai và giây điện giăng lại với nhau rất cẩn thận trông như những cái mạng nhện. Kẽ nào rơi vào lưới sắt đó thì khó lòng thoát

chết được. khắp cả miền đồng bằng, đồng cỏ đều phủ đầy những thân cây gỗ đổ, tỉnh ra có đến ngàn vạn, hàng triệu những sắc gỗ đồng xuống đất. khắp những miền đó lại đặt đầy những đại-lôi-phục nổ chậm do các giây thép giữ lại trên mặt đất.

Các phòng tuyến của Đức còn chứa nhiều thứ khi giới bị mặt mà chúng ta không thể nào biết trước được.

Lực-lượng của đồng minh và Đức

Đó là những vấn đề từ trước đến nay người ta vẫn hết sức giữ bí mật. Nhưng điều ta biết được toàn là những điều phỏng đoán của các nhà báo hoặc các nhà phê bình về quân sự của hai bên. Theo những tin gần đây thì Anh, Mỹ đã cho tập trung một đội quân đồng tới 3.500.000 người ở các miền bờ biển phía tây nam nước Anh để khởi cuộc đổ bộ Án-lục. Với số quân đó, đồng minh phải dùng đến hàng vạn chiếc tàu và hàng vạn phi cơ để hộ vệ khi đổ bộ lên bờ biển Tây Âu. Theo một vài tin vô tuyến điện thì số phi cơ trực bị của đồng minh dùng về cuộc đổ bộ này có tới hơn 10 vạn chiếc. Từ khi đổ bộ lên đất Normandie b) tư-lệnh

đồng minh đã đem lên đất Pháp từ 25 đến 30 sư đoàn, số quân cứu viện vẫn hàng ngày tiếp tục đổ bộ thêm ở các miền đầu cầu đã chiếm được.

Còn về phía Đức, các đội quân phòng thủ trên đất Pháp hiện có bao nhiêu? Cách đây ít lâu, theo tin một tờ báo trong lớp thi số quân đó có từ 45 đến 50 sư đoàn. (Số quân đem dùng ở mặt trận Normandie cũng đã có tới 15 sư đoàn như trên kia đã nói). Theo sự dự định của các nhà chuyên môn quân sự thì quân Anh, Mỹ muốn chiếm được một giải bờ biển rộng độ 20 cây số thì ít nhất phải thiệt hại mất 65.000 người dưới bờ biển và trên bộ. Thêm vào số đó phải tính tới 30.000 người bị thương và mất tích. Theo tin Đức gần đây thì chỉ trong tuần lễ thứ nhất quân đồng minh đã bị thiệt tới 75.000 người trong số từ 12 đến 15 sư đoàn đã đổ bộ lên đất Normandie. Số thiệt hại tuy có kém hơn số dự định trước nhưng cũng không phải là nhỏ.

Tuy vậy, các trận đánh từ ba tuần lễ nay chỉ mới là những trận khởi đầu, trận đại chiến trên đất Pháp vẫn chưa bắt đầu. Chính trận này mới thực là trận quyết liệt giữa quân đồng minh và quân Đức.

HỒNG-LAM

Nhà xuất-bản BÁCH-VIỆT

Ta những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ - thuật tiên - bô

MỜI LÓ SẴN:

Nhà quê

của NGUYỄN GIÀU

Gương tiên-thuyết dài đầu tiên trong đời văn của tác-giả. Sách dày gần 300 trang. Giá bán thường: ... 4p20. Bản đặc biệt: giấy Đại-là ... 25p00. Giấy uố. ... 30p00.

ĐÃ CÓ BÁN:

XOM GIENG NGÀY XƯA

của TÔ HOÀI. Giá: 2p50. Sách in cực đẹp trên khổ giấy 15x24.

CHUYÊN HÀ-NỘI

của Vũ ngọ: PHÂN. Giá: 2p20.

BẠN TRẺ ĐÓN ĐỌC:

LOẠI SÁCH BỘ NGỮ A

VUI VÀ BỒ ÍCH

Sách viết riêng tặng Tuổi Trẻ do những nhà văn danh tiếng như: NAM-CAO, TÔ-HOÀI...

Thư và mandal xin đề cho: M. PHÙNG VĂN HỢP 40, Rue du Culvre — Hanoi

EROS

Xì-gà nhẹ, thơm, êm dịu, rất thích hợp cho người nghiêm túc là nệm. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rte de Hué Hanoi — Téléphone 974



7 MẪU SÁP MỘI Pimprenelle

THOM BONG BÊN MÀU DO KỸ-SU J. BEYER — CHẾ TẠO

GIÁ QUANG CÁO 6.90 1000

Dầu trị bá chứng Đông-d tốt

đó bán khắp các nước, từ Nam tới Bắc. Đại-lý: Đại-quyền. Địa-chỉ: Hồng - Thăng số Méclocments, Hanoi

K HÔNG cứ vấn đề gì,
HÔNG cứ tay này vịn,
HÔNG cứ lúc nào,
HÔNG cứ nhiều hay ít:

Viết được mỗi đó là nghệ-thuật lỗi lạc.
Ai muốn luyện nghĩ-thuật xin lật thư
Og Đại-Nam - 104 Phố Huế - Hanoi

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

ĐAU DẠ DẬY

HỒ GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cửa: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý khắp cõi Đông-pháp

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Món-kỳ, Trung-kỳ	2\$00	1\$50	6\$00
Món-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	27,00	12,00	7,00
Món quốc và Càng só	44,00	24,00	14,00

Mua hóa phải trả tiền trước mandat xin đi:

TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Thuốc mạnh sấm nhung

Chuyên trị bệnh di-tình, mông-Hàn,
hoa-tinh, sức suy lực kiệt thần-mỏi
mệt ần nướu ít, đau lưng mỗi gối nặng
thuốc này mỗi vỏ giá 1n.50

Bán tại hiệu thuốc: THÁI - CỎ

N°5 HÀNG BẠC HANOI, khắp các nơi đều có đại-lý

MỤC VIÊN ! MỤC NƯỚC !

MAGNIFIC

Tốt ngang nước ngoại quốc
Không cần - Pắc nước

Bán buôn: M. NGUYỄN-HUY-KỲ
60 B ROUTE BACH-MAI - HANOI

Mời xuất bản:

Trung-quốc sử-lược

của PHAN KHOANG

Một bộ sách rất quý của một thày học
người muốn biết cái cội-nguồn và vận-
vịch tới về của Á-Đông. Sách dày gần
300 trang in kho 3 loại: Loại thường bán
từng cuốn đứt. Loại đặc-biệt theo chương trình

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

**NƯỚC ĐẦU, NGẠT MÔI, BỐT
KÉO, ĐAU MÌNH KẼN DÙNG:**

Thỏi nhiệt tấn ĐẠI-QUANG

Khi nhận kỹ hộp (bơm bơm) mới thôi năm
20, phố hàng Ngang Hanoi -- TÀI BOM

**RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng:**

thuốc đánh răng

GLYCERINA

BÓT MÂY: HAWAIIAN

Có máy điện khác thêm tên:

Giá 18p00 thêm 1p00 cước recommande.
Ở xa gửi nửa tiền trước, còn giữ ert.
MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong

Autorisé publication créée antérieurement à la
loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire de Trung-Hoa Th-Văn

Imprimé chez Trung-Hoa Th-Văn
30, Boulevard Hai-Phong - Hanoi

Dầu Nhị - Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi vỏ 0\$90